

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

**Tên viết tắt: TTC**

**Địa chỉ trụ sở chính:** 1253 Cách mạng tháng 8, khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**Điện thoại:** 0276.3822376

**Fax:** 0276.3828645

**Website:** <http://tanitour.com.vn>

**Email:** [tanitour.tayninh@gmail.com](mailto:tanitour.tayninh@gmail.com)

**Người được ủy quyền CBTT: Bà Lý Thị Thu Hồng**

**Chức danh: Giám đốc Tổ chức – Hành chính**

**Loại thông tin công bố:**

Định kỳ     24h     Bất thường     Theo yêu cầu     Khác

**Nội dung thông tin công bố:**

1) Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh  
Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/04/2018  
tại đường dẫn <http://tanitour.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu  
trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Tây Ninh, ngày 10/04/2018

**Người được Ủy quyền Công bố thông tin**

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



**Lý Thị Thu Hồng**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

**Địa chỉ:** Số 1253 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố Ninh Phước,  
Phường Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

**Điện thoại:** (0276) 3822 376 – 3 822 470 - 3822538

**Fax:** (0276) 3828 645

**Email:** [tanitour.tayninh@gmail.com](mailto:tanitour.tayninh@gmail.com)

**Website:** <http://www.tanitour.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – THƯƠNG MẠI TÂY NINH

2017

2

**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**





**01 - 20**

**THÔNG TIN CHUNG**



# MỤC LỤC

## M **ỤC TIÊU**

Phần đầu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hằng năm; doanh thu phần đầu tăng bình quân từ 05-10% và lợi nhuận phần đầu tăng bình quân từ 01-05% hằng năm, bảo đảm chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## Đ **ỊNH HƯỚNG**

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất dịch vụ - du lịch bảo đảm chất lượng tốt nhất. Từ đó làm nền tảng cho sự phát triển bền vững về sau và tích cực hoàn thiện hệ thống quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

---

# 21 - 42

---

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM**



---

# 43 - 52

---

**BÁO CÁO CỦA  
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

# 53 - 60

---

**BÁO CÁO CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



---

# 61 - 72

---

**QUẢN TRỊ CÔNG TY**

---

# 73 - 113

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
KIỂM TOÁN 2017**



# THÔNG TIN CHUNG

---

- ✓ Thông tin khái quát
- ✓ Quá trình hình thành và phát triển
- ✓ Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động
- ✓ Sơ đồ tổ chức
- ✓ Công ty con, Công ty liên kết
- ✓ Định hướng phát triển
- ✓ Các rủi ro



*“ Phục vụ chu toàn  
Mọi lúc, mọi nơi ”*

TTT

## Thông tin khái quát về Công ty

<b>Tên Công ty</b>	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh
<b>Tên viết tắt</b>	TTC
<b>Tên Tiếng Anh</b>	Tay Ninh Tourist – Trading Joint Stock Company
<b>Mã cổ phiếu</b>	TTT
<b>Vốn điều lệ</b>	45.702.100.000 đồng
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	45.702.100.000 đồng
<b>Trụ sở chính</b>	Số 1253 Đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
<b>Điện thoại</b>	(0276) 3822 376 – 3822 470 - 3822538
<b>Fax</b>	(0276) 3828 645
<b>Email</b>	<a href="mailto:tanitour.tayninh@gmail.com">tanitour.tayninh@gmail.com</a>
<b>Website</b>	<a href="http://www.tanitour.com.vn">www.tanitour.com.vn</a>
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN</b>	Số 3900244068 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần 09 ngày 24 tháng 5 năm 2016, cấp lần đầu ngày ngày 05 tháng 02 năm 2007.
<b>Logo</b>	





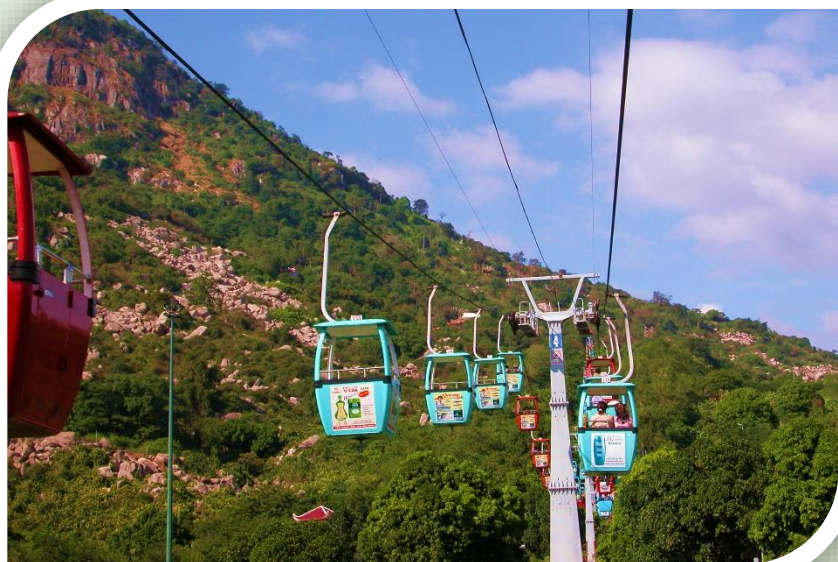


## Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Du lịch Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 178/QĐ – UBND ngày 28/12/1982 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 329/QĐ – CT ngày 13/04/2005 về việc triển khai cổ phần hóa Công ty Du lịch Tây Ninh và Quyết định số 259/QĐ – UBND ngày 17/03/2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Du lịch Tây Ninh thành Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các Doanh nghiệp nhà nước:

- Năm 2001 tách bộ phận Cáp treo để thành lập Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh.
- Năm 2003 tách bộ phận Khách sạn Hòa Bình và Trung tâm Hướng dẫn Du lịch để thành lập Công ty Cổ phần Khách sạn - Lữ hành Tây Ninh nay là Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình.
- Năm 2009 sáp nhập Trung tâm Dịch vụ - Du lịch và Trung tâm Hướng dẫn Du lịch để thành lập Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh.
- Tháng 9/2009 và tháng 01/2011 bàn giao quyền quản lý và khai thác Khu Di tích Lịch sử - Văn hóa núi Bà Đen cho Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh theo quyết định số 1532/QĐ – UBND ngày 30/7/2009 của UBND tỉnh Tây Ninh.
- Theo quyết định số 151/2005/QĐ – TTg, ngày 20/6/2005, ngày 11/05/2012 UBND Tỉnh đã chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC);
- Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2012 và hết nhiệm kỳ 2007 – 2011 tổ chức ngày 14/9/2012 đã bầu lại Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016. Hội đồng Quản trị bầu ông Lê Văn Liêm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách và bổ nhiệm ông Lê Hữu Phước giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.



- Thực hiện Công văn số 4854/VPCP – ĐMDN ngày 17/6/2013 của Văn phòng Chính phủ, ngày 16/8/2013 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty về UBND tỉnh Tây Ninh.
  - Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà đã đầu tư Cáp treo công nghệ Châu Âu đưa vào phục vụ Hội xuân Núi Bà năm 2013 ngày 09/02/2013 tức ngày 29/12 âm lịch và tổ chức khánh thành vào ngày 05/03/2013 tức ngày 24/01 âm lịch.
  - Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình đã đưa vào sử dụng và khai thác kinh doanh Trung tâm Hội nghị, Nhà hàng tiệc cưới và các khối phòng ngủ... Năm 2014, thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên Công ty đã tiến hành các thủ tục giảm 02 lần tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình từ 51% , hiện nay còn 20,4% vốn điều lệ.
  - Thực hiện Quyết định số 80/QĐ – UBND tỉnh Tây Ninh ngày 13/01/2015, Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh tiếp nhận bàn giao việc ủy quyền thu phí tham quan di tích, lịch sử và công tác kinh doanh hoạt động dịch vụ, du lịch; tham gia đấu thầu Bãi giữ xe các loại tại Khu Di tích Lịch sử Văn hóa – Danh thắng và Du lịch núi Bà Đen.
  - Tháng 7/2015, Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập Trung tâm Dịch vụ - Du lịch núi Bà Đen trực thuộc Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh.
  - Ngày 30/03/2017, Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu của công ty với mã CK là TTT và tổng giá trị chứng khoán niêm yết là 45.702.100.000 đồng.
  - Ngày 02/06/2017, Ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh với giá tham chiếu trong ngày đầu tiên là 61.800 đồng/cổ phiếu.
- Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh nhận được bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh theo quyết định 582/QĐ – UBND ngày 16 tháng 03 năm 2017 về việc đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp phục vụ Hội xuân núi Bà Đen năm Đinh Dậu 2017.



## Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động

### Hoạt động kinh doanh của TTT chủ yếu thuộc các ngành nghề sau

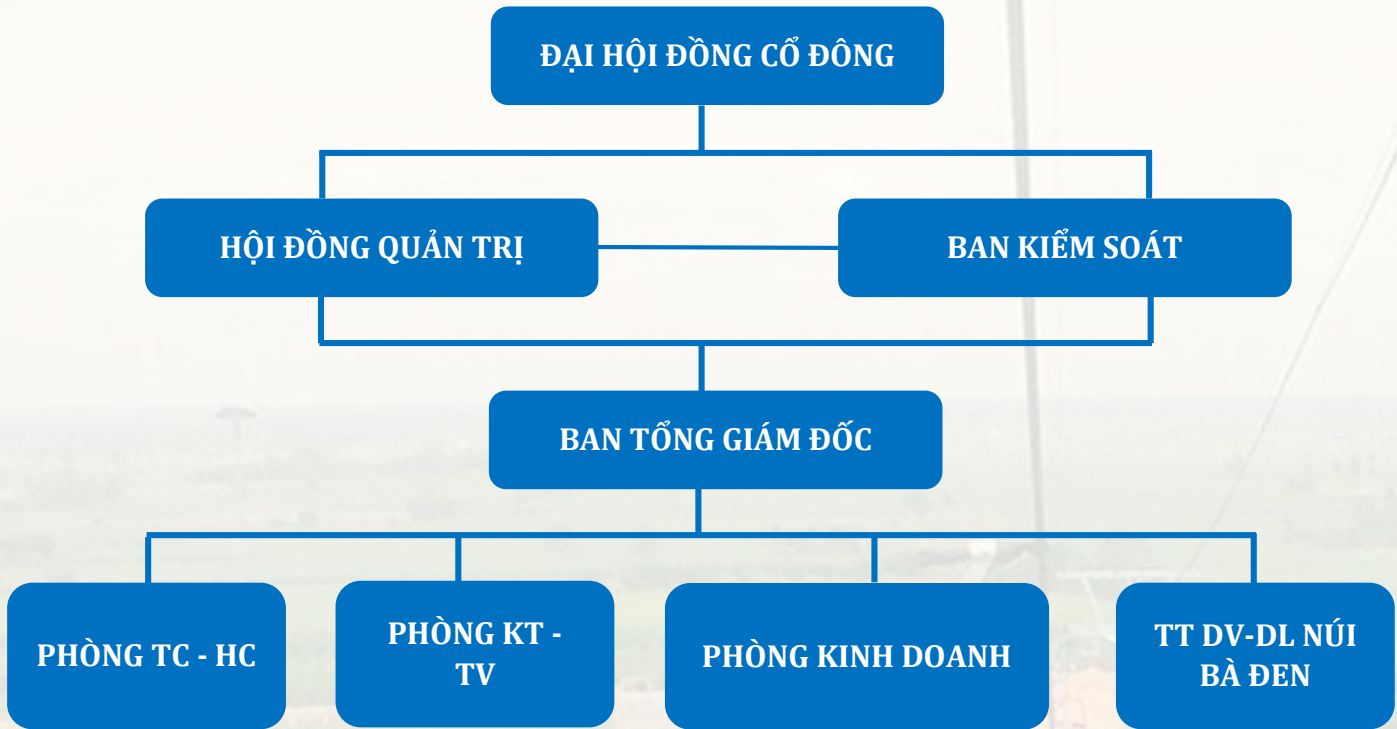
- Đại lý du lịch: Dịch vụ du lịch, tổ chức thực hiện các tour lữ hành quốc tế và nội địa.
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Bán vé máy bay, dịch vụ thông tin.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao); hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội); đổi ngoại tệ cho du khách.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn tổng hợp; thực phẩm; sản phẩm thuốc lá, thuốc láo; đồ uống; nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Vận tải hành khách đường bộ khác.
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch.
- Quảng cáo.

**Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.**





## Sơ đồ bộ máy tổ chức



### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.

### **Hội đồng quản trị**

HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội. Hiện tại HĐQT Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.

### **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát có 03 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ không quá 05 năm.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ không quá 05 năm.



**Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Tham mưu công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy, nhân sự toàn Công ty; Xây dựng các văn bản, nội quy, quy chế, của Công ty và hướng dẫn, kiểm tra thực hiện.
- Tham mưu xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư theo định hướng, chiến lược kinh doanh, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty; tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành; tổng hợp, báo cáo giao ban hàng tháng, xây dựng các báo cáo gửi UBND Tỉnh và các ngành chức năng trong tỉnh Tây Ninh theo quy định.
- Cung cấp thông tin cho Ủy Ban chứng khoán nhà nước theo quy định.
- Tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu của Công ty;...

**Phòng Kế toán - Tài vụ**

- Tham mưu công tác quản lý sử dụng vốn của Công ty đảm bảo có hiệu quả, đúng quy định;
- Ghi chép, hạch toán và phản ánh chính xác, kịp thời, trung thực, đầy đủ tình hình tài chính của Công ty, thu thập, xử lý số liệu kế toán và thực hiện công việc theo Luật kế toán và chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Phân tích tình hình tài chính của Công ty, tham mưu, đề xuất các giải pháp quản lý, điều hành Công ty cho Ban Tổng Giám đốc Công ty; Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi, nghĩa vụ thu, nộp ngân sách và quản lý, đôn đốc thu hồi công nợ cho Công ty;...

**Phòng Kinh doanh**

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch marketing năm, quý, tháng và các biện pháp phát triển mặt hàng, mở rộng thị trường, chiếm lĩnh thị phần để tổ chức kinh doanh đạt chỉ tiêu Ban Tổng Giám đốc Công ty giao.
- Tổ chức mạng lưới kinh doanh hợp lý, khoa học; có kế hoạch đề xuất đào tạo nhân viên bán hàng, tiếp thị để nâng cao trình độ và năng lực cho đội ngũ bán hàng, tiếp thị của Công ty.
- Tổ chức quản lý, theo dõi, thu hồi công nợ đối với các đối tác kinh doanh và nhân viên phòng kinh doanh Công ty.

**Trung tâm Dịch vụ - Du lịch Núi Bà Đen**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư theo định hướng, kế hoạch công tác chuẩn bị phục vụ Hội xuân núi Bà hàng năm; Tổ chức thực hiện công tác thu hộ phí tham quan, vé vào cổng Khu Du lịch Quốc gia núi Bà Đen;
- Quản lý các hoạt động vui chơi, giải trí, các dịch vụ, cho thuê mặt bằng, điểm kinh doanh đối với các hộ kinh doanh tại núi Bà Đen; cung cấp hàng hóa (nước giải khát các loại) cho các hộ kinh doanh; Quản lý và tổ chức tốt công tác vệ sinh, trang trí cảnh quan;
- Phối hợp Ban Quản lý và các đơn vị trú đóng thực hiện công tác giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, cảnh quan, di tích, tài nguyên rừng....



### Các Công ty con

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP TREO NÚI BÀ TÂY NINH

- Địa chỉ: Núi Bà Đen, Khu phố Ninh Phú, Phường Ninh Sơn, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ chính là vận chuyển du khách bằng hệ thống cáp treo và máng trượt.
- Vốn điều lệ: 127.880.000.000 đồng
- Giá trị TTT nắm giữ theo mệnh giá: 65.220.800.000 đồng
- Giá trị thực tế đầu tư: 24.931.910.430 đồng
- Tỷ lệ TTT sở hữu: 51,00%

#### CÔNG TY CỔ PHẦN LỮ HÀNH TÂY NINH

- Địa chỉ: Số 1253 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố Ninh Phước, Phường Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
- Ngành nghề kinh doanh: Tổ chức tour du lịch, đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, vận chuyển.
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng
- Giá trị TTT nắm giữ theo mệnh giá: 2.528.000.000 đồng
- Giá trị thực tế đầu tư: 2.528.000.000 đồng
- Tỷ lệ TTT sở hữu: 84,27%

*Phục vụ  
chu toàn*





### Các Công ty liên kết

#### CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÒA BÌNH

- Địa chỉ: Số 436, đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
- Ngành nghề kinh doanh: Nhà hàng, khách sạn.
- Vốn điều lệ: 40.875.000.000 đồng
- Giá trị TTT nắm giữ theo mệnh giá: 8.338.500.000 đồng
- Giá trị thực tế đầu tư: 8.710.382.860 đồng
- Tỷ lệ TTT sở hữu : 20,4%

#### CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI TÂY NINH

- Địa chỉ: Km26, Quốc lộ 22B, Ấp Long Bình, Xã Long Thành Nam, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất gạch.
- Vốn điều lệ: 9.298.300.000 đồng
- Giá trị TTT nắm giữ theo mệnh giá: 3.372.200.000 đồng
- Giá trị thực tế đầu tư: 3.709.415.000 đồng
- Tỷ lệ TTT sở hữu: 36,26%

Tại thời điểm 31/12/2017, TTT đã hoàn tất thủ tục thoái vốn tại 02 công ty này.



*Mọi lúc  
mọi nơi*



## Định hướng phát triển

Sở hữu vị trí địa lý thuận lợi cũng như những ưu đãi đặc biệt của thiên nhiên, tỉnh Tây Ninh từ lâu đã trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng của du khách cả trong và ngoài nước. Tây Ninh nằm giữa các trục không gian phát triển chính của các nước tiểu vùng sông Mê Kông, đây là một trong những đầu mối giao thông quan trọng của vùng, đặc biệt có lợi thế trong việc thông thương và kết nối du lịch với các nước ASEAN. Không những thế, đây còn là nơi hội tụ nhiều điểm du lịch văn hóa – lịch sử cùng cảnh quan thiên nhiên độc đáo như Hồ Dầu Tiếng; Núi Bà Đen; Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát đặc trưng cho vùng đất ngập nước theo mùa; các di tích lịch sử cách mạng như Căn cứ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, Trung ương Cục miền Nam và nhiều di tích văn hóa khác như Tòa thánh Cao đài, Tháp Chóp Mạt... Nổi bật với cơ sở hạ tầng, kiến trúc tự nhiên, nét đẹp trong văn hóa và tôn giáo, Tây Ninh thực sự là nơi hội tụ đủ các yếu tố thiên thời – địa lợi – nhân hòa để phát triển du lịch.

**Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh** là một trong những đơn vị đã mạnh dạn nắm bắt những điều kiện thuận lợi về điều kiện tự nhiên cùng như những sự hỗ trợ tích cực từ bên ngoài, kết hợp với sự nhạy bén và sáng tạo của đội ngũ nhân sự để đề ra ý tưởng kinh doanh. Được hình thành từ Công ty Du lịch có 100% vốn nhà nước, từ năm 2007 đến nay, TTT với mô hình hoạt động Công ty Cổ phần đã phấn đấu không ngừng phát triển. Các kế hoạch được đề ra đều được Ban lãnh đạo Công ty theo dõi sát sao và hoàn thành xuất sắc. Lĩnh vực hoạt động trong ngành kinh doanh dịch vụ, nước giải khát tại tỉnh nhà ngày càng được nâng cao.





Không những thế, những đơn vị thành viên của TTT cũng không ngừng phát triển và luôn được đánh giá cao về chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiêu biểu như:

- Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà – Tây Ninh là đơn vị hoạt động hiệu quả nhất trong các Công ty con, Công ty liên kết của TTT. Công ty chiếm vị thế đặc biệt đối với kinh doanh vận chuyển Cáp treo, Máng trượt và các dịch vụ vui chơi giải trí khác tại khu du lịch Núi Bà, một trong những điểm du lịch tín ngưỡng thu hút đông du khách nhất khu vực Nam Bộ. Thị trường của Công ty rất lớn do tính chất đặc thù của du lịch tín ngưỡng là lượng khách rất ổn định và ngày càng có xu hướng tăng lên. Việc mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty sang lĩnh vực vui chơi giải trí, cũng như tiếp tục phát triển các loại hình vận chuyển khác tại khu du lịch Núi Bà là khá dễ dàng xét trên khía cạnh thị trường.
- Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh cung cấp các dịch vụ chủ yếu như tour du lịch (trọn gói trong nước và Quốc tế, theo yêu cầu của khách, khách đoàn, tuần trăng mật, hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng), đại lý vé máy bay trong nước và quốc tế, hệ thống đặt phòng khách sạn trong và ngoài nước, tư vấn thông tin du lịch miễn phí. Đây là đơn vị hỗ trợ tích cực về mặt dịch vụ cũng như tư vấn cho Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh. Du khách đến đây luôn hài lòng với thái độ phục vụ của nhân viên cũng như chất lượng sản phẩm.



Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững bằng cách thực hiện các mục tiêu xã hội và hướng đến cộng đồng như:

- Nâng cao chất lượng phục vụ, hướng đến cộng đồng, phát triển phục vụ ngày càng tốt hơn nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách mọi lúc, mọi nơi;
- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo môi trường lành mạnh, đoàn kết, vui vẻ; động viên, khuyến khích Cán bộ công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của tập thể cán bộ công nhân viên để thực hiện tốt nhiệm vụ, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn.





## Các rủi ro

### Rủi ro kinh tế

Theo báo cáo kết quả của Tổng cục thống kê, năm 2017 được xem như một năm phát triển “thần kỳ” của nền kinh tế Việt Nam, với việc lần đầu tiên chúng ta hoàn thành toàn diện và vượt mức 13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra, trong đó nổi bật nhất là tăng trưởng GDP đạt 6,81%, mức cao nhất trong 10 năm qua và lạm phát được kiểm soát ở mức 3.53%. Đặc biệt, năm 2017 là năm thành công, phát triển ấn tượng của du lịch Việt Nam. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam đã đạt mốc kỷ lục mới, chưa từng có từ trước đến nay.

Sau khi ngành du lịch Việt Nam đã đón 10 triệu lượt khách quốc tế năm 2016, tăng trưởng 26%, thì đến thời điểm này, có thể nói rằng ngành du lịch đã thực hiện được chỉ tiêu mà Thủ tướng Chính phủ đã giao: đón 13 triệu lượt khách quốc tế, tăng 30% và 74 triệu lượt khách du lịch nội địa, tăng xấp xỉ 20% và tổng thu trực tiếp từ khách du lịch đạt trên 500.000 tỷ đồng, tương đương với 23 tỷ USD và đóng góp khoảng 7,5% vào GDP của Việt Nam năm 2017.

Là một Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Du lịch tại địa bàn tỉnh Tây Ninh, khu vực nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, dân số trên 1,1 triệu người; đường biên giới dài 240 km giáp với 3 tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia với 16 cửa khẩu, trong đó có 2 cửa khẩu quốc tế Mộc Bài và Xa Mát. Đây là những cửa ngõ quan trọng nối Thành phố Hồ Chí Minh với thủ đô Phnôm Pênh của Vương quốc Campuchia, tạo điều kiện thuận lợi kết nối phát triển kinh tế, xã hội và đặc biệt là ngành du lịch của tỉnh. Chính vì vậy sự biến động của các yếu tố vĩ mô dù ít hay nhiều cũng tác động đến hoạt động của Công ty. Do vậy, Ban Lãnh đạo Công ty luôn cập nhật thường xuyên và theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô, nhằm đảm bảo nhận diện và có những biện pháp ứng phó kịp thời với các rủi ro do tác động từ nền kinh tế.

### Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một vài rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, nhưng lại rất khó để dự báo trước và một khi đã phát sinh thì thường gây ra thiệt hại lớn cho Công ty cả về người và tài sản. Vì thế, nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng nghiêm trọng của những rủi ro này đến quá trình vận hành ổn định trong sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.

# OVERCOME



### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc một đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến tổn thất về mặt tài chính cho Công ty. TTT đề ra những chính sách tín dụng phù hợp, đồng thời thường xuyên theo dõi tình hình nhằm đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Bên cạnh đó, Công ty còn tiến hành trích lập dự phòng rủi ro đối với những khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất tài chính cho Công ty.

### Rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản là nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của TTT là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

### Rủi ro cạnh tranh

Hội nhập cùng thị trường kinh tế thế giới mang đến không ít cơ hội, nhưng đi kèm theo đó là rất nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp, các ngành kinh tế trong nước. Ngành du lịch, với đặc trưng phục vụ đời sống tinh thần của con người, luôn đòi hỏi cao về chất lượng dịch vụ. Riêng trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đã có nhiều đối thủ cạnh tranh đầy tiềm năng. Theo Tổng cục Thống kê, trong năm 2014, Malaixia đón 27,4 triệu lượt khách quốc tế, Thái Lan 24,8 triệu lượt, Singapore 15,1 triệu lượt, Indonexia 9,4 triệu lượt trong khi Việt Nam là 7,8 triệu lượt. Số liệu này cho thấy, các doanh nghiệp Việt Nam cần có những đổi mới toàn diện về chiến lược phát triển, cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ, phát triển những loại hình du lịch mới gắn gũi với môi trường, du lịch cộng đồng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho chính doanh nghiệp cũng như ngành du lịch Việt Nam.

Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh luôn xác định vị thế và năng lực của các doanh nghiệp cùng ngành, từ đó có những phương hướng phù hợp với tình hình chung của nền kinh tế, đồng thời phát huy được những lợi thế sẵn có của Công ty, từng bước nâng cao uy tín, khẳng định chỗ đứng của mình trong ngành du lịch Việt Nam.



### **Rủi ro pháp luật**

Là một Công ty cổ phần và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, kinh doanh và giao thương với nước ngoài dưới sự chi phối của pháp luật Việt Nam nên khi có sự điều chỉnh trong quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Du lịch, ... và các quy định khác liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty đều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Với hệ thống luật hiện tại đang dần hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách gây ra ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác hoạch định chiến lược dài hạn của công ty. Đặc biệt, khi Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng nên việc áp dụng vào thực tế còn gặp nhiều khó khăn, do đó đòi hỏi TTT phải có sự tìm hiểu, nghiên cứu và nhanh chóng chuẩn bị nhằm điều chỉnh các quy chế văn bản nội bộ và cách thức quản trị hợp lý để hướng đến việc phát triển công ty một cách tốt hơn.

### **Rủi ro môi trường**

Hiện nay vấn đề môi trường đã và đang có tác động rất lớn đối với phát triển kinh tế đất nước, kể cả sự phát triển của ngành du lịch. Ngành du lịch đang chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ sự biến đổi khí hậu, môi trường sinh thái... Công ty cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh được phát triển và kinh doanh các loại hình du lịch trên núi Bà Đen – nơi được mệnh danh là “nóc nhà của miền Đông Nam bộ” cũng là điểm đến lý tưởng cho nhiều du khách trong và ngoài nước. Vì vậy, việc theo dõi tình trạng ô nhiễm và bảo vệ cảnh quan du lịch là việc làm cần thiết nhất hiện nay đối với Công ty. Ban Lãnh đạo Công ty đã nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường đồng thời có các chính sách tuyên dương các cán bộ, nhân viên có tinh thần tự giác, ý thức bảo vệ môi trường và nghiêm khắc xử phạt đối với các cá nhân có hành vi gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Công ty.

### **Rủi ro về chính sách**

Hiện nay, Tây Ninh đang tiếp tục tập trung đẩy mạnh và thực hiện 3 chương trình đột phá về phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông; về phát triển nguồn nhân lực; về cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Song song đó, tỉnh tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư-nhất là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), các chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội, đã ký kết với TP.HCM, Đồng Nai, Long An, Hà Nội, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao trong cả trồng trọt và chăn nuôi, từng bước hình thành các tổ hợp Nông nghiệp-Công nghiệp-Dịch vụ công nghệ cao. Đồng thời Tỉnh Tây Ninh cũng mở rộng quy hoạch, định hướng phát triển thương mại-dịch vụ-du lịch theo hướng gắn kết và phát huy thế mạnh của địa phương với Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam. Đứng trước những thuận lợi để phát triển ngành nghề chủ lực của Công ty, TTT luôn cập nhật liên tục các chủ trương đổi mới của Ủy ban tỉnh để kịp thời đưa ra các quyết định đầu tư đúng lúc cũng như đón đầu xu thế phát triển trong địa bàn tỉnh hiện nay.







# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

---

- ✓ Tình hình hoạt động kinh doanh
- ✓ Tổ chức và nhân sự
- ✓ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới
- ✓ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ
- ✓ Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- ✓ Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng





TTT

## Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2017, Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tây Ninh đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong quá trình hoạt động kinh doanh. Doanh thu năm 2017 đạt mức 358.544 triệu đồng tương ứng tăng 21,09% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu đến từ việc bán hàng hóa, vận chuyển, cho thuê mặt bằng, quảng cáo, cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữ xe các loại, nón bảo hiểm, tổ chức Tour và các dịch vụ khác đều tăng tương ứng các tỷ lệ 26,25%; 17,47%; 7,99%; 10,16%; 11,12% và 43,66%.

Nguyên nhân là do Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát kế hoạch năm 2017, với chủ trương đẩy mạnh công tác bán hàng hóa cũng như khai thác tối đa công suất phục vụ khách tham quan du lịch bằng xe điện, đồng thời điều chỉnh giá vé dịch vụ vận chuyển xe điện từ 5.000 đồng/vé năm 2016 lên 8.000 đồng/vé (bắt đầu từ ngày 01/01/2017). Bên cạnh đó, doanh thu cho thuê mặt bằng tại Khu du lịch Núi Bà Đen tăng so cùng kỳ là do thay đổi phương thức thu và tập trung trong 6 tháng đầu năm 2017 (trước đây được phân kỳ trong 4 quý).



ĐVT: triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2016	Tỷ trọng 2016	Năm 2017	Tỷ trọng 2017	2017/2016
1	Doanh thu hàng hóa	138.583	46,80%	174.961	48,80%	126,25%
2	Doanh thu vận chuyển	136.786	46,20%	160.689	44,82%	117,47%
3	Doanh thu cho thuê mặt bằng, quảng cáo, cung cấp hàng hóa	6.803	2,30%	7.347	2,05%	107,99%
4	Doanh thu Hang Ròng	976	0,33%	250	0,07%	25,62%
5	Doanh thu dịch vụ giữ xe các loại, nón bảo hiểm	4.160	1,41%	4.583	1,28%	110,16%
6	Doanh thu dịch vụ trò chơi trên nước	-	-	460	0,13%	-
7	Doanh thu tổ chức Tour	7.313	2,47%	8.126	2,27%	111,12%
8	Doanh thu dịch vụ khác	1.481	0,50%	2.128	0,59%	143,66%
<b>Tổng cộng</b>		<b>296.103</b>	<b>100,00%</b>	<b>358.544</b>	<b>100,00%</b>	<b>121,09%</b>



TTT

## Tổ chức và nhân sự

### Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Anh Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2	Phạm Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Thị Hiền	Kế toán trưởng



1

**Ông Trần Anh Minh**

<b>Giới tính:</b> Nam	<b>Ngày sinh:</b> 09/01/1975		
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh		
<b>Điện thoại:</b> (0276) 3822022	<b>Di động:</b> 0918.745768		
<b>CMND:</b> 046075000042	<b>Ngày cấp:</b> 14/3/2016	<b>Nơi cấp:</b> CA. tỉnh Tây Ninh	
<b>Địa chỉ thường trú:</b> 1036, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 2, phường 4, TP. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh			
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Thạc sĩ Kinh tế			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKNY:</b> Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp treo			
<b>Quá trình công tác:</b>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- 08/1998 – 03/2002: Nhân viên tập sự Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh – Bí thư Chi đoàn</li> <li>- 04/2002 – 03/2006: Chuyên viên Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh – Bí thư Chi đoàn</li> <li>- 04/2006 – 11/2009: Phó Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh</li> <li>- 12/2009 – 08/2012: Chánh Văn phòng – Cấp ủy viên Chi bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- 09/2012 – 01/2014: Trưởng phòng Xây dựng cơ bản – Cấp ủy viên Chi bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- 02/2014 – 12/2015: Trưởng phòng Tổng hợp – Cấp ủy viên Chi bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- 01/2016 đến 24/01/2017: Quyền Tổng Giám đốc; ngày 12/5/2016 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh</li> <li>- 25/01/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh kiêm Tổng Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp treo núi Bà Tây Ninh</li> </ul>			
<b>Tỷ lệ nắm giữ:</b>	<b>1.108.269</b>	<b>cổ phần chiếm tỷ lệ</b>	<b>24,25% VĐL</b>
Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần chiếm tỷ lệ	0,00 % VĐL
Sở hữu đại diện:	1.108.269	cổ phần chiếm tỷ lệ	24,25 % VĐL
UBND tỉnh Tây Ninh			
Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần chiếm tỷ lệ	0,00 % VĐL
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không có		
<b>Các khoản nợ với TTC:</b>	Không có		
<b>Thù lao và lợi ích khác từ TTC:</b>	5.000.000 đồng/tháng		
<b>Lợi ích liên quan đối với TTC:</b>	Không có		



<b>Giới tính:</b> Nam	<b>Ngày sinh:</b> 17/07/1970		
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh		
<b>Điện thoại:</b> (0276) 3824988	<b>Di động:</b> 0913.987108		
<b>CMND:</b> 290422546	<b>Ngày cấp:</b> 05/10/2006	<b>Nơi cấp:</b> CA. tỉnh Tây Ninh	
<b>Địa chỉ thường trú:</b> 39/1 đường Điện Biên Phủ, khu phố Ninh Hòa, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh			
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Thạc sĩ Kinh tế			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKNY:</b> Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh			
<b>Quá trình công tác:</b>			
- 10/1992 – 10/1995: Nhân viên nghiệp vụ Xuất Nhập khẩu Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Cây trồng Tây Ninh			
- 11/1995 – 10/1999: Chuyên viên Cục Quản lý Vốn và TSNN tại DN Tây Ninh			
- 11/1999 – 12/2001: Chuyên viên Sở Tài chính – Vật giá Tây Ninh			
- 01/2002 – 12/2002: Q. Trưởng phòng TC – HC – TH Ban Quản lý Khu Kinh tế Mộc Bài Tây Ninh			
- 01/2003 – 01/2007: Chuyên viên, Phó Chánh Văn phòng Sở Tài chính Tây Ninh			
- 10/2013 - 05/2016: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc đến tháng 5/2016 thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh			
- 05/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lữ Hành Tây Ninh			
<b>Tỷ lệ nắm giữ:</b>	<b>742.146</b>	<b>cổ phần chiếm tỷ lệ</b>	<b>16,24% VĐL</b>
- Sở hữu cá nhân:	3.300	cổ phần chiếm tỷ lệ	0,07 % VĐL
- Sở hữu đại diện: UBND tỉnh Tây Ninh	738.846	cổ phần chiếm tỷ lệ	16,17 % VĐL
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần chiếm tỷ lệ	0,00 % VĐL
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không có		
<b>Các khoản nợ với TTC:</b>	Không có		
<b>Thù lao và lợi ích khác từ TTC:</b>	4.000.000 (đồng/tháng)		
<b>Lợi ích liên quan đối với TTC:</b>	Không có		





3

**Bà Trần Thị Hiền**

<b>Giới tính:</b> Nữ	<b>Ngày sinh:</b> 28/08/1972		
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh		
<b>Điện thoại:</b> (0276) 3822538	<b>Di động:</b> 0976.166196		
<b>CMND:</b> 290528998	<b>Ngày cấp:</b> 02/02/2012	<b>Nơi cấp:</b> CA. tỉnh Tây Ninh	
<b>Địa chỉ thường trú:</b> 3/1, hẻm 51, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 6, phường 3, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh			
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân Kinh tế			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKNY:</b> Kế toán trưởng Công ty			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh.			
<b>Quá trình công tác:</b>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- 03/1993 – 07/1994: Nhân viên văn thư, đánh máy Văn phòng Huyện ủy Tân Châu, tỉnh Tây Ninh</li> <li>- 08/1994 – 09/1996: Nhân viên văn thư, đánh máy Trung tâm Kinh tế Văn hóa núi Bà Đen</li> <li>- 10/1996 – 03/1997: Nhân viên phục vụ Khu Du lịch núi Bà</li> <li>- 04/1997 – 04/2003: Kế toán Khu Di tích Lịch sử Văn hóa núi Bà thuộc Công ty Du lịch Tây Ninh</li> <li>- 05/2003 – 09/2006: Kế toán, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn bộ phận Khu Di tích Lịch sử Văn hóa núi Bà thuộc Công ty Du lịch Tây Ninh, Chủ nhiệm UBKT Công đoàn cơ sở Công ty Du lịch Tây Ninh</li> <li>- 10/2006 – 07/2009: Phụ trách kế toán, Phó Bí thư Chi bộ Khu Di tích Lịch sử Văn hóa núi Bà, Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty Du lịch Tây Ninh, sau khi cổ phần hóa là Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh</li> <li>- 08/2009 – 02/2013: Kế toán, Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh</li> <li>- 03/2013 – 12/2013: Phó Kế toán trưởng, Chi ủy viên Chi bộ Văn phòng, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty; thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh</li> <li>- 01/2014 – 08/2014: thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh và Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh</li> <li>- 09/2014 – 07/2016: Phó kế toán trưởng, Phụ trách kế toán, Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh, Công ty Cổ phần Cáp treo núi Bà và Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh</li> <li>- 08/2016 đến nay: Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cáp treo núi Bà Tây Ninh, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh</li> </ul>			
<b>Tỷ lệ nắm giữ:</b>	<b>900</b>	<b>cổ phần chiếm tỷ lệ</b>	<b>0,02 %</b> <b>VĐL</b>
- Sở hữu cá nhân:	900	cổ phần chiếm tỷ lệ	0,02 % <b>VĐL</b>
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần chiếm tỷ lệ	0,00 % <b>VĐL</b>
- Sở hữu của người có liên quan:	0	cổ phần chiếm tỷ lệ	0,00 % <b>VĐL</b>
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không có		
<b>Các khoản nợ với TTC:</b>	Không có		
<b>Thù lao và lợi ích khác từ TTC:</b>	Không có		
<b>Lợi ích liên quan đối với TTC:</b>	Không có		

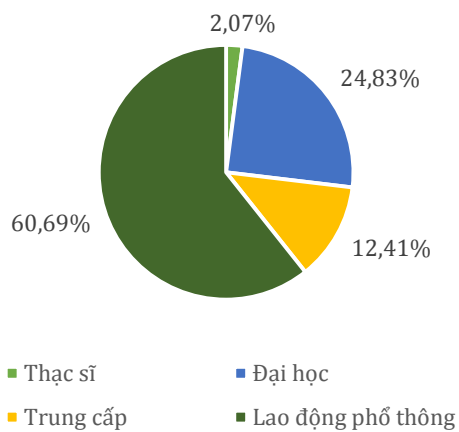


**Số lượng cán bộ công nhân viên**

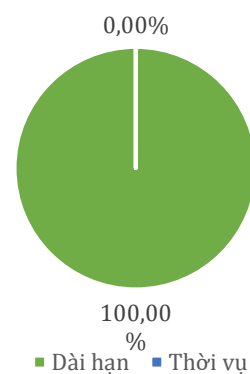
Tính đến ngày 31/12/2017

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>145</b>	<b>100,00%</b>
1	Thạc sĩ	03	2,07%
2	Đại học	36	24,83%
3	Trung cấp	18	12,41%
4	Lao động phổ thông	88	60,69%
<b>II</b>	<b>Theo loại hợp đồng</b>	<b>145</b>	<b>100,00%</b>
1	Dài hạn	145	100,00%
2	Thời vụ	0	0%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>145</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	97	66,90%
2	Nữ	48	33,10%

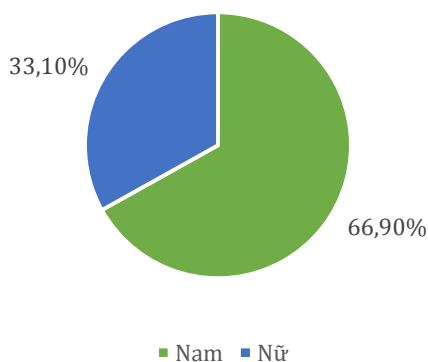
**Theo trình độ**



**Theo loại hợp đồng**



**Theo giới tính**



## Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng số lượng người lao động (người)	131	140	145
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.700.000	8.500.000	10.100.000

Công ty xây dựng quỹ lương năm 2017 hưởng trên tổng thu nhập thông qua Hội đồng Quản trị phê duyệt và tiếp tục trả lương cho cán bộ, công nhân viên theo phương án trả lương đã được thông qua Hội nghị người lao động, có điều chỉnh theo quyết định của Tổng Giám đốc và khoán lương cho bộ phận trực tiếp kinh doanh. Sau khi quyết toán, Quỹ lương còn lại (nếu có) sẽ được phân phối cho cán bộ, công nhân viên văn phòng Công ty theo mức lương của phương án có điều chỉnh theo quyết định của Tổng Giám đốc, nhân viên bán hàng theo thu nhập thực tế bình quân một tháng và theo số tháng thực tế công tác

### Chính sách khen thưởng, phúc lợi

Công ty căn cứ vào lợi nhuận thực hiện trình Hội đồng quản trị thông qua để trích quỹ phúc lợi, khen thưởng trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Trên cơ sở được trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, căn cứ vào thành tích của tập thể và cá nhân, Công ty tổ chức xét khen thưởng đột xuất và định kỳ cho tập thể và cá nhân; ngoài ra nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết Dương lịch và các ngày lễ trong năm, Công ty đều có trích quỹ phúc lợi để chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên Công ty.

### Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với cán bộ nhân viên

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tổ chức cho cán bộ, công nhân viên khám sức khỏe định kỳ, Công ty thực hiện đúng theo quy định.



TTT

## Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Định hướng phát triển lĩnh vực kinh doanh dịch vụ là yếu tố trọng tâm trong định hướng phát triển dài hạn của Công ty. Trong thời gian tới, các loại hình dịch vụ khách sạn, nhà hàng, vui chơi, giải trí sẽ được Công ty ưu tiên đầu tư theo phân kỳ căn cứ Quy hoạch được duyệt. Tại Việt Nam, đây là những loại hình dịch vụ hết sức tiềm năng. Bên cạnh nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí ngày càng tăng cao của người dân bản địa, lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam cũng đang có xu hướng tăng lên, đặc biệt là mùa hè và các dịp lễ. Với những đặc điểm thuận lợi sẵn có về vị trí địa lý và những định hướng đúng đắn về việc phát triển những loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu du khách, Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh xác định lĩnh vực này sẽ dần dần chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu.



TTT

## Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty đang nỗ lực chuẩn hóa và cụ thể thước đo về chất lượng sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO 2000. Bên cạnh đó, công tác bảo trì, kiểm tra chất lượng luôn được chú trọng, cụ thể:

**Đối với dịch vụ:** Công tác kiểm tra chất lượng dịch vụ được tiến hành hai chiều trên cả sản phẩm lẫn thái độ phục vụ của nhân viên thông qua việc giám sát của từng phòng ban kết hợp với phản hồi trực tiếp từ khách hàng. Việc này không hề tạo bất kỳ áp lực nào đối với nhân viên, ngược lại còn giúp nâng cao năng lực, kỹ năng giao tiếp, thái độ phục vụ của từng nhân viên đối với khách hàng. Bên cạnh đó, ý kiến đóng góp của khách hàng về sản phẩm dịch vụ là một nguồn tư liệu quý giá cho Công ty để xây dựng chiến lược cải thiện hàng hóa và phát triển thị trường.



## Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tiếp tục tham gia đấu thầu và trúng thầu bãi giữ xe các loại tại Khu Du lịch Quốc gia núi Bà Đen 03 năm (2016-2018), triển khai công tác chuẩn bị và phục vụ tốt Hội xuân núi Bà 2017, đầu tư thêm 15 xe điện, bảo trì 10 xe điện cũ kịp thời đưa vào phục vụ Hội xuân núi Bà năm 2017;

- Trình và được UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ thuê đất kinh doanh tại núi Bà theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc bàn giao giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh. Hoàn tất các thủ tục, nhận bàn giao tài sản từ Ban Quản lý Khu DTLSVH-DT&DL núi Bà Đen và thực hiện chuyển nộp ngân sách giá trị tài sản nhận bàn giao. Đây là cơ sở quan trọng nhằm ổn định nhiệm vụ chính trị lâu dài của Công ty tại núi Bà Đen; Hoàn tất hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng một phần đất tại Văn phòng sang mục đích kinh doanh, trưng bày giới thiệu sản phẩm của Công ty;
- Trình, được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư nâng cấp hệ thống Máng trượt;
- Phối hợp đơn vị tư vấn hoàn chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu Trung tâm Văn hóa - Lễ hội - Tâm linh núi Bà Đen, trình UBND tỉnh phê duyệt;
- Hoàn tất các thủ tục thoái vốn tại Công ty cổ phần Gạch ngói Tây Ninh, bán đấu giá thành công cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh, đang hoàn tất hồ sơ chuyển nhượng;
- Hoàn chỉnh và triển khai kế hoạch chuẩn bị phục vụ Hội xuân núi Bà năm 2018, lập kế hoạch kinh doanh năm 2018, tiếp tục thực hiện kế hoạch định hướng 05 năm 2017-2021;
- Xử lý các khoản công nợ tồn đọng, khó đòi theo quy định, tiếp tục liên hệ các cơ quan chức năng xử lý, thu hồi công nợ khó đòi.





TTT

## Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	% 2017/2016
1	Tổng giá trị tài sản	triệu đồng	344.009	372.741	8,35%
2	Doanh thu thuần	triệu đồng	296.103	358.544	21,09%
3	Giá vốn hàng bán	triệu đồng	169.287	209.426	23,71%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	triệu đồng	85.201	91.047	6,86%
5	Lợi nhuận khác	triệu đồng	1.473	331	-77,52%
6	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	86.674	91.378	5,43%
7	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	68.168	72.228	5,95%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	14%	14%	-
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	6.548	7.184	9,71%



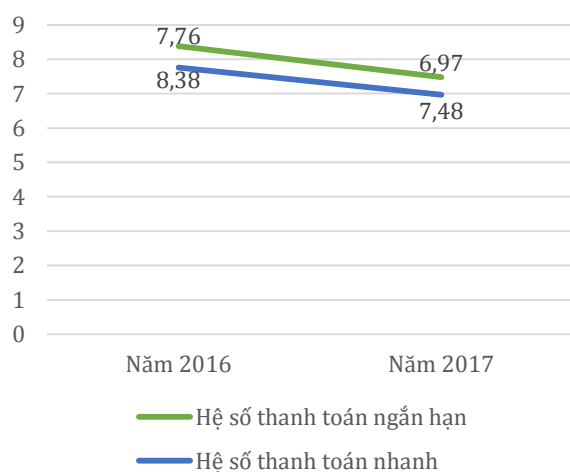


Trong năm vừa qua, với nhiều điều kiện thuận lợi từ nền kinh tế và các thay đổi tích cực trong Luật Du lịch và sự tin tưởng của các đối tác. CTCP Du lịch Thương mại Tây Ninh đã có những kết quả khả quan trong kinh doanh. Với tổng giá trị tài sản đạt 372.741 triệu đồng, tăng 8,35% so với năm 2016. Doanh thu thuần đạt 358.544 triệu đồng, tăng 21,09% so với cùng kỳ năm 2016. Giá vốn đầu vào tăng cao hơn mức tăng so với Doanh thu thuần, đạt 209.426 triệu đồng, nhưng với những chính sách tiết giảm chi phí đã giúp cho lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 91.047 triệu đồng và mức tăng là 6,86%. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt 91.378 triệu đồng và 72.228 triệu đồng, ứng với mức tăng 5,43% và 5,95%.



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	8,38	7,48
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	7,76	6,97
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,54	7,14
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	8,15	7,69
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	13,25	14,9
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,92	1,00
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	23,02	20,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	22,77	21,75
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	21,18	20,15
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	28,77	25,39

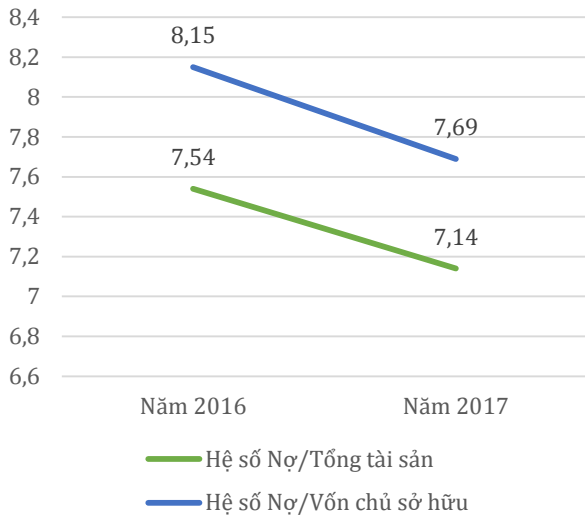
**Khả năng thanh toán**



Cả hai hệ số thanh toán ngắn hạn lẫn thanh toán nhanh tại thời điểm cuối năm 2017 có sự sụt giảm so với năm 2016, lần lượt đạt 7,48 lần và 6,97 lần. Tài sản ngắn hạn trong năm có sự sụt giảm 3,62% đạt mức 194.722 triệu đồng (giảm 7.304 triệu đồng). Đồng thời nợ ngắn hạn tăng 1.920 triệu đồng tương đương 7,96% (chủ yếu do tăng khoản chi phí phải trả cho người lao động).



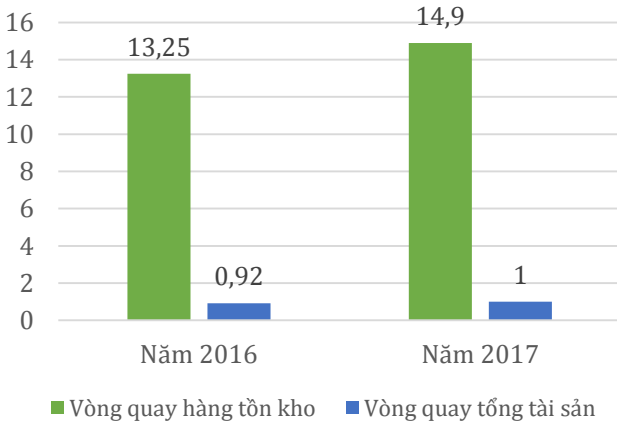
**Cơ cấu vốn**



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty năm nay đều chuyển biến theo hướng giảm đi, cho thấy TTT đã nâng cao được khả năng tự chủ tài chính, không phụ thuộc vào vốn vay. Nợ phải trả tăng nhẹ khoảng 692 triệu đồng, tuy nhiên Tổng tài sản tăng mạnh 28.732 triệu đồng (tăng 8,35%) dẫn đến chỉ số Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm.

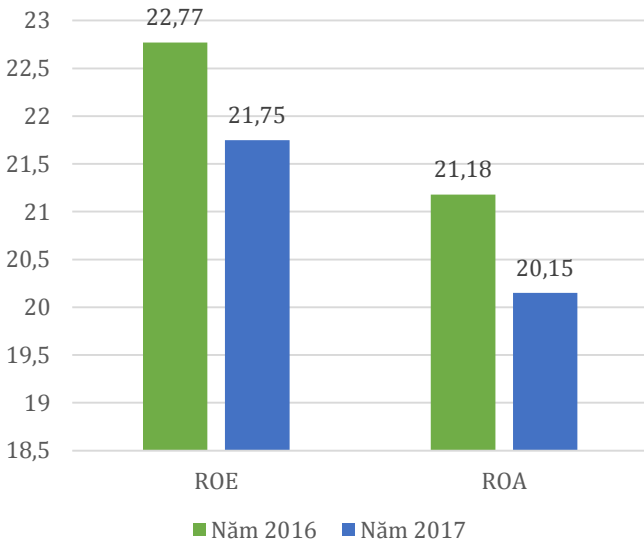
Bên cạnh đó, Vốn chủ sở hữu tăng 28.040 triệu đồng, ứng với 8,82% làm cho hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm theo.

**Năng lực hoạt động**



Vòng quay hàng tồn kho có xu hướng tăng lên trong năm vừa qua. Giá vốn hàng bán tăng 23,71%, chủ yếu tăng giá vốn hàng hóa, vận chuyển và các dịch vụ phát sinh tổ chức các tour du lịch,.. Trong khi hàng tồn kho bình quân chỉ tăng ở mức 10,07%, cho thấy Công ty duy trì một lượng vừa đủ hàng tồn kho nhằm mục đích đủ lượng hàng hóa để bán, vừa không để tồn kho quá lâu, dồn ứ. Tương tự, Doanh thu thuần tăng 21,09% trong khi Tổng tài sản bình quân chỉ tăng 11,33% dẫn đến vòng quay tổng tài sản tăng, đồng nghĩa với việc sử dụng tài sản của công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh càng hiệu quả.

**Hệ số sinh lời**



Lợi nhuận sau thuế của Công ty tuy tăng nhưng chỉ tăng 4.059 triệu đồng (ứng với 5,96%) thấp hơn so với mức tăng của Vốn chủ sở hữu bình quân và Tổng tài sản bình quân dẫn đến hai chỉ số ROE và ROA đều giảm. Tuy nhiên, các chỉ số này vẫn thể hiện mức hấp dẫn của cổ phiếu TTT so với kênh đầu tư như tiền gửi ngân hàng. Lãnh đạo Công ty vẫn luôn thực hiện việc duy trì tỉ lệ cổ tức hằng năm với cổ đông.



TTT

## Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Thông tin cổ phiếu

**Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 4.570.210 cổ phiếu**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.570.210 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

**Loại cổ phần:** cổ phần phổ thông

**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

**Các chứng khoán khác:** không có



## Cấu trúc cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>169</b>	<b>4.393.510</b>	<b>43.935.100.000</b>	<b>96,13%</b>
1	Cổ đông nhà nước	1	3.694.230	36.942.300.000	80,83%
2	Cổ đông tổ chức	2	208.080	2.080.800.000	4,55%
3	Cổ đông cá nhân	166	491.200	4.912.000.000	10,75%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>8</b>	<b>176.700</b>	<b>1.767.000.000</b>	<b>3,87%</b>
1	Cá nhân	4	156.100	1.561.000.000	3,42%
2	Tổ chức	4	20.600	206.000.000	0,45%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>177</b>	<b>4.570.210</b>	<b>45.702.100.000</b>	<b>100,00%</b>



## Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

Công ty cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh luôn hướng đến phát triển du lịch bền vững nhằm đáp ứng được các nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch của các thế hệ tương lai.

Sự phát triển ổn định lâu dài của du lịch, tạo ra nguồn thu đáng kể, góp phần tích cực vào sự tăng trưởng của kinh tế - xã hội, đem lại lợi ích cho cộng đồng, đặc biệt người dân địa phương tỉnh Tây Ninh nói riêng và các khu vực lân cận nói chung. Mức sống của người dân địa phương được cải thiện từ du lịch thì họ sẽ có lý do để bảo vệ nguồn thu nhập này bằng cách bảo vệ tài nguyên và môi trường, bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống để du khách tiếp tục tới, qua đó xóa đói giảm nghèo, đem lại cơ hội nâng cao mức sống cho người dân địa phương, tăng trưởng kinh tế cho những vùng còn khó khăn.

Công ty luôn xác định được các nguyên tắc của phát triển du lịch bền vững, lấy làm kim chỉ nam cho những hoạt động tiếp theo trong định hướng phát triển của mình, giúp ngành Du lịch tỉnh Tây Ninh phát triển bền vững trong tương lai, cụ thể:

### **Khai thác sử dụng nguồn lực một cách hợp lý**

- Nguồn lực là tổng thể vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, hệ thống tài sản quốc gia, nguồn nhân lực, đường lối chính sách, vốn và thị trường... ở cả trong nước và ngoài nước có thể được khai thác nhằm phục vụ cho việc phát triển du lịch. Việc sử dụng, bảo tồn bền vững tài nguyên thiên nhiên văn hóa xã hội là hết sức cần thiết đảm bảo cho sự phát triển lâu dài, khai thác phục vụ hoạt động du lịch dựa trên sự tính toán nhu cầu hiện tại.



- TTT luôn đề phòng và ngăn chặn sự phá hoại tới nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường, nhân văn, phát triển và thực thi chính sách môi trường hợp lý trên các lĩnh vực của du lịch, lắp đặt các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm không khí, nguồn nước...Thực thi nguyên tắc phòng ngừa, tôn trọng các nhu cầu của người dân địa phương, bảo vệ và ủng hộ việc thừa hưởng di sản văn hóa dân tộc trên thế giới, triển khai các hoạt động du lịch có trách nhiệm và đạo đức, kiên quyết bài trừ các hoạt động du lịch trái thuần phong mỹ tục.

#### **Giảm thiểu sự tiêu thụ quá mức tài nguyên thiên nhiên**

- Việc tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên ở mức vừa đủ một mặt giúp cho việc phục hồi tài nguyên thiên nhiên, mặt khác giảm chất thải ra môi trường sẽ tránh nhiều phí tổn cho việc hồi phục môi trường, góp phần tăng chất lượng của du lịch.
- Để thực hiện được nguyên tắc này Công ty luôn khuyến khích giảm thiểu việc tiêu thụ không đúng đắn của du khách, ưu tiên việc sử dụng các nguồn lực địa phương, giảm rác thải và đảm bảo rác thải an toàn do du khách xả ra; hỗ trợ, đầu tư cơ sở hạ tầng cho địa phương, các dự án tái chế rác thải, có trách nhiệm phục hồi tổn thất qua công tác quy hoạch du lịch tạo ra.

#### **Tiếp thị ngành Du lịch một cách có trách nhiệm**

TTT tiếp thị, cung cấp những thông tin đầy đủ cho du khách qua những phương tiện thông tin báo, đài, internet... Triệt để tận dụng sức mạnh to lớn từ Internet, các công cụ tìm kiếm, sự bùng nổ của mạng xã hội và các thiết bị thông minh. Tuy nhiên, thông tin quảng bá luôn được Công ty sàng lọc và kiểm duyệt trước khi đưa ra công chúng nhằm giúp tương tác với du khách trên toàn cầu hiệu quả hơn.







# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

---

- ✓ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- ✓ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ✓ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



TTT

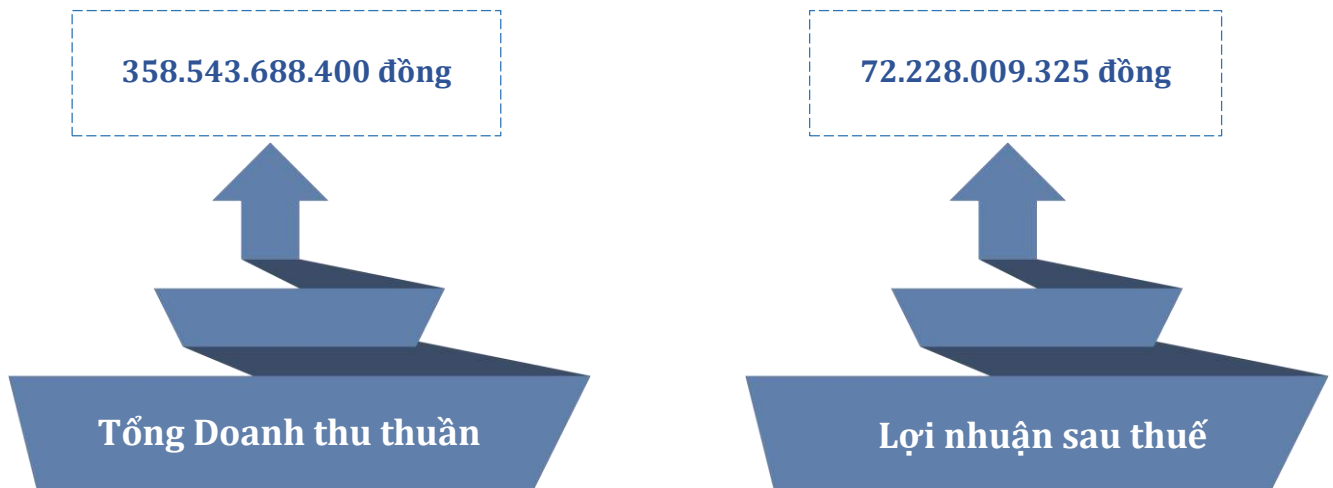
## Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ



- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất



## Những thuận lợi và khó khăn tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty

### **Thuận lợi**

Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh sở hữu tiềm năng du lịch lớn, cụ thể:

- Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh;
- Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển Khu Du lịch Quốc gia núi Bà Đen tỉnh Tây Ninh đến 2020, tầm nhìn đến năm 2030. UBND tỉnh đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Quy hoạch 1/500 Khu Trung tâm Văn hóa – Lễ hội – Tâm linh núi Bà Đen là cơ sở để Công ty triển khai các dự án đầu tư tiếp theo;
- Cơ bản đã được sự chấp thuận về mặt chủ trương của cơ quan cấp tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc đầu tư tuyến Cáp treo từ Chùa Bà lên đỉnh núi Bà;
- Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh là Công ty mẹ có các Công ty con và Công ty liên kết tạo nên sức mạnh tổng hợp, Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao, là Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh chiếm thị phần lớn trong tỉnh;... quy tụ nhiều cổ đông có tiềm lực và được các nhà đầu tư quan tâm;
- Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, không tồn đọng nợ thuế Nhà nước; có khả năng bổ sung và huy động vốn khá (sự đầu tư từ chủ sở hữu; phát hành cổ phiếu, trái phiếu, vay ngân hàng ...).

### **Khó khăn**

- Cơ cấu tổ chức chưa được kiện toàn, sắp xếp một cách tối ưu nhất; trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ không đồng đều còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Đặc biệt trong những năm qua, việc thay đổi liên tục về bộ máy lãnh đạo, về Chủ sở hữu vốn, về nhiệm vụ của Công ty đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty nhiều năm qua hiệu quả chưa cao, chưa có bước đột phá; thị trường và giá cả lại có nhiều biến động; lợi nhuận kinh doanh thương mại chiếm tỷ trọng thấp so với tổng lợi nhuận;
- Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh hoạt động hiệu quả thấp, khả năng cạnh tranh còn yếu, chưa có sản phẩm, dịch vụ mới, chất lượng các sản phẩm, dịch vụ chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; chưa có sản phẩm dịch vụ để thu hút và giữ chân khách du lịch lưu trú lại nhiều ngày;
- Đối với các Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình đầu tư nâng cấp Khách sạn Hòa Bình nhưng chưa mang lại hiệu quả, hoạt động kinh doanh tiếp tục lỗ; Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh tình hình hoạt động kinh doanh có chiều hướng khả quan nhưng hiệu quả chưa cao.



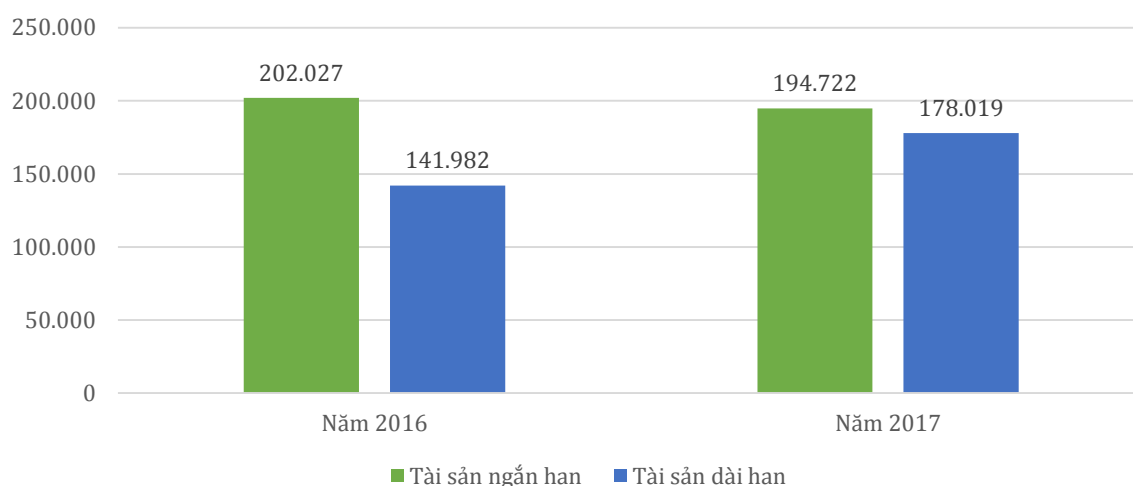
## Tình hình tài chính

### Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Tỷ trọng 2016	Năm 2017	Tỷ trọng 2017	TH 2017/ TH 2016
Tài sản ngắn hạn	202.027	58,73%	194.722	52,24%	96,38%
Tài sản dài hạn	141.982	41,27%	178.019	47,76%	125,38%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>344.009</b>	<b>100,00%</b>	<b>372.741</b>	<b>100,00%</b>	<b>108,35%</b>

### Tổng tài sản



Tổng tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2017 là 372.741 triệu đồng, tăng 8,35 % so với năm 2016. Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn có xu hướng chuyển dịch ngược chiều nhau. Tuy nhiên tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty là 52,24%. Trong đó, Các khoản tương đương tiền chiếm tỷ trọng cao trong tài sản ngắn hạn. Cụ thể là tiền gửi có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,2%/năm đến 5,3%/năm.

Nợ phải trả của Công ty đến ngày 31/12/2017 là 26.623 triệu đồng. Nợ phải trả ngắn hạn chiếm phần lớn tổng nợ phải trả của Công ty (97,82%). Phần lớn khoản nợ phải trả này là tiền lương chưa thanh toán cho người lao động (*sẽ thanh toán cho người lao động sau khi có kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm, quyết toán Quỹ lương*), phí vé Cổng phải nộp ngân sách Nhà nước nhưng chưa đến hạn thanh toán, khoản thu trước tiền khai thác kinh doanh dịch vụ của các Hộ kinh doanh tại Khu Du lịch Quốc gia núi Bà Đen (tháng hội xuân và Q1/2017), tiền bao bì của nhà cung cấp. Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, bảo đảm có đủ vốn để trả nợ khi đến hạn phải thanh toán.



ĐVT: Triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	78.799	39.642	50,30%
Máy móc thiết bị	157.269	51.884	32,99%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	15.457	9.420	60,94%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	7.431	3.637	48,95%
TSCĐ khác	6.769	4.225	62,42%
<b>Cộng</b>	<b>265.725</b>	<b>108.808</b>	<b>40,95%</b>

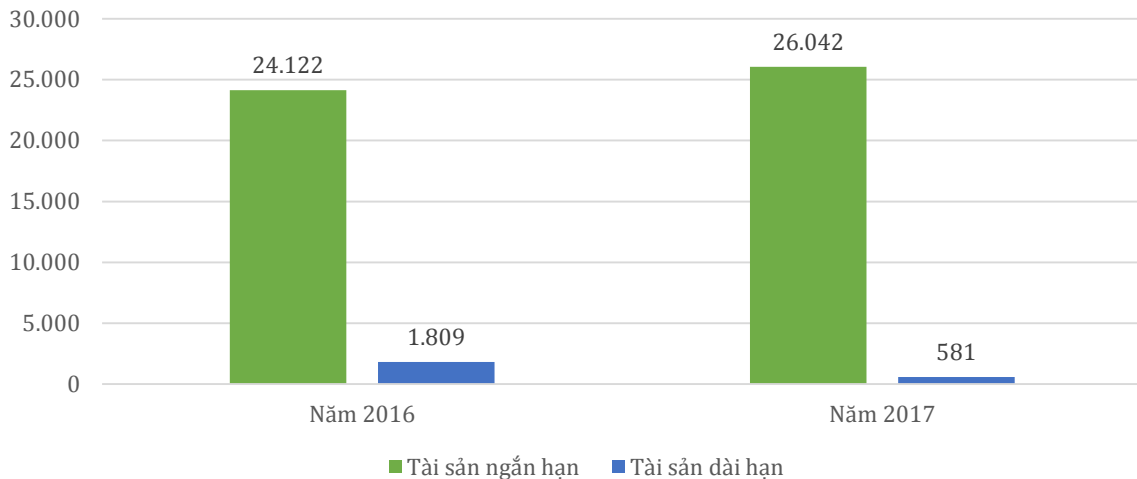
Tài sản cố định vô hình là giá trị Quyền sử dụng đất tại xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Quyền sử dụng đất của Công ty không xác định thời hạn nên không trích khấu hao.

### Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Tỷ trọng 2016	Năm 2017	Tỷ trọng 2017	TH 2017/ TH 2016
Nợ ngắn hạn	24.122	93,02%	26.042	97,82%	107,96%
Nợ dài hạn	1.809	6,98%	581	2,18%	32,10%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>25.931</b>	<b>100%</b>	<b>26.623</b>	<b>100%</b>	<b>102,67%</b>

### Tổng nợ phải trả



## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong quá trình thực hiện chiến lược kinh doanh, TTT luôn nhận định chính sách đối với người lao động có vai trò rất quan trọng bởi lẽ con người là yếu tố năng động nhất, có tính quyết định nhất. Hệ thống quản trị chiến lược được thiết kế tốt có thể thất bại nếu vấn đề về nhân sự không được quan tâm đầy đủ. Chính sách nhân sự tốt sẽ giúp phát triển kỹ năng quản trị và trình độ người lao động; tạo ra hệ thống luật lệ và thưởng phạt khuyến khích cao; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực nhằm đạt được mục tiêu chiến lược cũng như sự phát triển và hài lòng của những người lao động. Từ đó, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng hoàn thiện tốt các công tác dành cho người lao động, cụ thể:

### **Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo**

- Xem xét cải tiến cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả
- Tiếp tục đào tạo đội ngũ người lao động có chuyên môn sâu, đáp ứng sự phát triển bền vững của Công ty.
- Đào tạo các kỹ năng mềm cho CB.CNV nâng cao văn hóa doanh nghiệp.
- Có những chính sách hợp lý để người lao động luôn gắn bó, cống hiến, thu hút được nhân tài.

### **Công tác tiền lương và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động**

- Thực hiện trả lương hàng tháng đầy đủ và đúng thời hạn, nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm cho CB.CNV. Thu nhập bình quân của cán bộ, công nhân viên Công ty năm 2017 là: 10.100.000 đồng/người/tháng;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ, công nhân viên.

### **Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường**

Việc chấp hành bảo hộ an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ thực hiện tương đối tốt, thường xuyên kiểm tra, bổ sung phương tiện thiết bị phòng cháy, chữa cháy, tổ chức tập huấn nghiệp vụ an toàn phòng cháy chữa cháy, không để xảy ra cháy nổ và tai nạn lao động trong năm.



## Kế hoạch phát triển trong tương lai

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	KH2018
<b>VỐN ĐIỀU LỆ</b>	đồng	<b>45.702.100.000</b>	<b>45.702.100.000</b>
<b>TỔNG DOANH THU</b>	đồng	<b>235.182.691.018</b>	<b>238.500.000.000</b>
<b>GIÁ VỐN</b>	đồng	<b>177.200.714.036</b>	<b>180.634.500.000</b>
<b>LÃI GỘP</b>	đồng	<b>57.981.976.982</b>	<b>57.865.500.000</b>
<b>CHI PHÍ</b>	đồng	<b>24887 789 871</b>	<b>23.865.500.000</b>
<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	đồng	<b>36.741.575.111</b>	<b>34.000.000.000</b>
Lợi nhuận năm trước chưa phân phối	đồng	3.647.388.000	-
Lợi nhuận năm nay chưa phân phối	đồng	33.094.187.111	34.000.000.000
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	đồng	<b>36.741.575.111</b>	<b>34.000.000.000</b>
<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế</b>	đồng	<b>36.741.575.111</b>	<b>34.000.000.000</b>
<b>Trả cổ tức</b>	đồng		
- Tỷ lệ	%	42%	45%
- Số tiền trả cổ tức		19.194.882.000	20.565.945.000
<b>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	đồng	<b>5.844.797.686</b>	<b>2.979.440.280</b>
= 3 tháng Quỹ tiền lương thực hiện	đồng	<b>2.922.398.843</b>	<b>2.979.440.280</b>
<b>Trích thêm bằng 20% lợi nhuận vượt KH (không quá 3 tháng tiền lương thực hiện)</b>	đồng	<b>2.922.398.843</b>	-
<b>Thưởng HĐQT, TK, BKS</b>	đồng	<b>430.110.000</b>	-
- Quỹ thưởng người QL (1,5T lương)	đồng	430.110.000	-
<b>Thù lao HĐQT</b>	đồng	<b>207.600.000</b>	<b>204.000.000</b>
- HĐQT	đồng	207.600.000	204.000.000
<b>Lợi nhuận sau thuế bổ sung vào</b>	đồng	<b>11.064.185.425</b>	<b>10.250.614.720</b>
<b>Quỹ Đầu tư Phát triển</b>	đồng	-	-
- Bổ sung 30% Quỹ đầu tư phát triển	đồng	11.064.185.425	10.250.614.720
<b>Số lao động bình quân</b>	Người	<b>75</b>	<b>72</b>
<b>Tổng quỹ lương = Tổng thu nhập - Lợi nhuận trước thuế</b>	đồng	<b>13.218.875.370</b>	<b>13.771.041.120</b>
<b>T/lệ tiền lương được hưởng/Tổng TN</b>	%	<b>28,54</b>	<b>28,00</b>



## Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Ban lãnh đạo TTT xác định phát triển du lịch của Công ty nói riêng và của tỉnh Tây Ninh nói chung phải đảm bảo tính bền vững, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, tôn tạo các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn; góp phần giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; đảm bảo về an ninh, chính trị và an toàn xã hội.

### *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng...)*

- Công ty đã thực hiện những chính sách nhằm giảm thiểu tối đa lượng chất thải của khách du lịch hằng năm, cụ thể như bố trí các thùng rác chuyên dụng tại các địa điểm cần thiết trong khu vực tham quan, đồng thời kế hợp với các đơn vị vệ sinh môi trường để có thể thu dọn và xử lý các chất thải kịp lúc,...
- Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn khuyến khích các khách du lịch đề cao ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân vùng lân cận.





### ***Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động***

Cán bộ nhân viên trong công ty luôn được trả lương đúng hạn, không xảy ra tình trạng thiếu hay nợ lương.

Ngoài thực hiện những chính sách của Luật lao động, Công ty còn tổ chức các hoạt động tập thể, nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các nhân viên trong Công ty.

Khen thưởng những cá nhân, tập thể có ý tưởng, sáng kiến trong quá trình hoạt động, nâng cao hiệu suất làm việc, đặc biệt khuyến khích người lao động gắn bó với sự phát triển bền vững của Công ty.

### ***Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương***

Ngoài các hoạt động kinh doanh, TTT đã tham gia tích cực các hoạt động mà địa phương đề ra. Góp một phần lợi nhuận của mình vào công cuộc nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

Công ty luôn đi đầu trong các hoạt động như: đóng góp giúp đỡ bà con lũ lụt miền Trung, xây dựng nhà tình thương cho người già neo đơn, bà mẹ Việt Nam anh hùng, các công trình công ích nhằm phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt của người dân địa phương.



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---

- ✓ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- ✓ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- ✓ Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị



TTT

## Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

### Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2017 thực hiện

ĐVT: triệu đồng

Diễn giải	Năm 2016	Năm 2017	% 2017/2016
<b>Công ty mẹ</b>			
- Doanh thu thuần	154.679	194.763	125,91%
- Lợi nhuận trước thuế	17.023	33.094	194,41%
- Lợi nhuận sau thuế	17.023	33.094	194,41%
<b>Hợp nhất</b>			
- Doanh thu thuần	296.103	358.544	121,09%
- Lợi nhuận trước thuế	86.674	91.378	105,43%
- Lợi nhuận sau thuế	68.167	72.228	105,96%





Trong năm 2017, Công ty chấp hành nghiêm túc và đầy đủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành.

Cùng với sự quyết tâm cao, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành các cấp, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu then chốt và chiến lược, đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 giao, sản xuất kinh doanh đạt lợi nhuận tốt, sử dụng và phát triển tốt nguồn vốn chủ sở hữu.

Công ty luôn nỗ lực xây dựng được hình ảnh, quảng bá thương hiệu của mình, được sự ủng hộ của các khách hàng truyền thống, tạo được sự tin tưởng đối với khách du lịch trong và ngoài nước, từ đó nâng cao sự tín nhiệm cho khách du lịch và đối tác trong việc lựa chọn làm đơn vị hướng dẫn các tour du lịch tại tỉnh Tây Ninh có chất lượng tốt nhất.



## Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát quá trình lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty căn cứ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Quyết nghị của Hội đồng quản trị ban hành;

Hàng tháng, Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp giao ban toàn Công ty. Thành phần bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Phòng, đơn vị trực thuộc và Giám đốc các Công ty con để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tháng, đề ra kế hoạch chi tiết tháng tiếp theo. Từ đó Hội đồng quản trị Công ty đưa ra các nhận xét sau:

- Ban giám đốc với trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý các hoạt động của Công ty, nên đã có những chính sách xử lý kịp thời các vấn đề khó khăn, cũng như các kế hoạch phát triển phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện những chiến lược mà Hội đồng quản trị đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả. Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Các thông tin của Công ty luôn công khai minh bạch, ủy quyền cho cán bộ chuyên trách phối hợp cùng đơn vị tư vấn thực hiện một cách kịp thời, chính xác. Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của Công ty cho Hội đồng quản trị theo định kỳ và bất cứ khi nào cần thiết.





## Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược phát triển kinh doanh là phát triển hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Vì vậy Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát hoạt động đầu tư các dự án, xây dựng các tour du lịch tiềm năng.

Bàn bạc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc về cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị, các thay đổi mới nhất của Luật Du lịch 2017 được thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV với tỷ lệ gần 90% đại biểu tán thành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 để kịp thời thay đổi các định hướng tương lai phù hợp với quy định của Pháp luật.

Hội đồng quản trị cũng tìm kiếm và chỉ đạo các phương án mở rộng hoạt động kinh doanh, đưa ra các nhận định, kế hoạch cho năm 2018 nhằm giúp Công ty phát triển bền vững, nâng cao vị thế cạnh tranh trong ngành, cụ thể như sau:

- Trong quý I/2018 sẽ tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị để đánh giá tình hình thực hiện quản trị hoạt động kinh doanh năm 2017 và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018; thông qua Báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh năm 2017. Đồng thời, hoàn thành và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về Dự thảo điều chỉnh Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty theo hướng dẫn của Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.
- Quý II/2018, Hội đồng quản trị sẽ giám sát, triển khai công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đúng theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- Trong những tháng tiếp theo sẽ tổ chức đánh giá sơ kết kết quả kinh doanh 6 tháng, 9 tháng và một số giải pháp để thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2018 đã đề ra.
- Hội đồng quản trị triển khai chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.







*Thực vụ chu toàn - Mọi lúc mọi nơi*



## QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban Kiểm soát
- ✓ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.





## Hội đồng quản trị

### Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Lê Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT chuyên trách
2	Ông Trần Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Phạm Văn Hải	Thành viên
4	Ông Nguyễn Thanh Huy	Thành viên
5	Ông Trần Trung Kiên	Thành viên

1

**Ông Trần Anh Minh – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc**

Xem lý lịch tại mục Danh sách Ban Điều hành ở trên.

2

**Ông Phạm Văn Hải – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Xem lý lịch tại mục Danh sách Ban Điều hành ở trên.



3

**Ông Lê Hữu Phước – Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách****Giới tính:** Nam**Ngày sinh:** 10/10/1959**Quốc tịch:** Việt Nam**Dân tộc:** Kinh**Địa chỉ thường trú:** 308 đường Bờ Lồi, Ninh Trung, Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế Du lịch**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKNY:** Chủ tịch HĐQT chuyên trách**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh**Quá trình công tác:**

- 06/1977 – 07/1984: Nhân viên Ban Kiến thiết Khách sạn Tỉnh Tây Ninh
- 08/1984 – 07/1989: Phó phòng Tổ chức, Trưởng phòng Tổ chức Ban Kiến thiết Khách sạn Tỉnh Tây Ninh
- 08/1989 – 12/1994: Học Đại học Kinh tế Du lịch; Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Khu Du lịch Núi Bà, Công ty Du lịch Tây Ninh
- 01/1995 – 10/2001: Phó phòng Kế hoạch, Giám đốc Khu Du lịch Núi Bà, Công ty Du lịch Tây Ninh
- 11/2001 – 02/2003: Cán bộ Công ty Du lịch Tây Ninh, đi học trung, cao cấp chính trị
- 03/2003 – 07/2003: Trưởng phòng Đầu tư, Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Tây Ninh
- 08/2003 – 11/2011: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Du lịch Công ty Du lịch Tây Ninh kiêm Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Cáp treo Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh
- 12/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đến tháng 01/2016 Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh

<b>Tỷ lệ nắm giữ:</b>	<b>1.850.015</b>	<b>cổ phần chiếm tỷ lệ</b>	<b>40,47%</b>	<b>VĐL</b>
-----------------------	------------------	----------------------------	---------------	------------

- Sở hữu cá nhân:	2.900	cổ phần chiếm tỷ lệ	0,06 %	VĐL
-------------------	-------	---------------------	--------	-----

- Sở hữu đại diện: UBND Tỉnh Tây Ninh	1.847.015	cổ phần chiếm tỷ lệ	40,41%	VĐL
--	-----------	---------------------	--------	-----



**Trong năm, HĐQT đã đưa ra các Quyết định, Nghị quyết**

S TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày/tháng/năm	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	25/01/2017	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
2	01/NQ-HĐQT	28/02/2017	Nghị quyết về Thời gian chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.
3	02/NQ-HĐQT	28/02/2017	NQ-HĐQT đề nghị UBND tỉnh xem xét, tiếp tục cử lại 03 người đại diện vốn tại Công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2017-2021.
4	2A/NQ-HĐQT	20/3/2017	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyết toán Quỹ lương 2016.</li> <li>2. Hoàn chỉnh các Báo cáo tại Đại hội</li> <li>3. Thống nhất Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016.</li> <li>4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 xem xét, quyết định.</li> <li>5. Hoàn chỉnh Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016, Kế hoạch tài chính 2017 (<i>bao gồm Kế hoạch Quỹ lương năm 2017</i>).</li> <li>6. Thống nhất chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo hợp nhất công ty mẹ năm 2017.</li> <li>7. Thống nhất Tờ trình lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách, mức thù lao HĐQT, BKS và TK HĐQT năm 2017.</li> <li>8. Nghiên cứu tính toán, hoàn chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty, tỷ lệ 2:1.</li> <li>9. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty (theo Điểm b, Khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp 68/2014).</li> <li>10. Thống nhất Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.</li> <li>11. Thống nhất thông qua hồ sơ xin ý kiến Đại hội Công ty Cổ phần Cấp treo, xem xét có ý kiến trả lời bằng văn bản sau khi có ý kiến của Chủ sở hữu (UBND tỉnh).</li> <li>12. Thống nhất thông qua Hồ sơ xin ý kiến Đại hội Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh.</li> <li>13. Thống nhất Kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Gạch ngói.</li> </ol>
5.	2B/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	25/8/2017	1. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.



S TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày/tháng/ năm	Nội dung
			<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Thống nhất nhân sự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.</li> <li>3. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2016, phương hướng nhiệm vụ 2017, Kế hoạch Tài chính 2017 (rút gọn).</li> <li>4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017.</li> <li>5. Thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2012 – 2016, định hướng 05 năm 2017-2021, bao gồm kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch đầu tư định hướng 5 năm 2017 – 2021.</li> <li>6. Thông qua Tờ trình Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016.</li> <li>7. Thống nhất không phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty, tỷ lệ 2:1, giao lại Ban điều hành và các phòng nghiệp vụ tiếp tục nghiên cứu, căn cứ tình hình thực tế, lập hồ sơ theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định đề xuất triển khai thực hiện khi thực sự cần thiết.</li> <li>8. Thống nhất tiếp tục duy trì thực hiện mô hình có Ban Kiểm soát.</li> <li>9. Hội đồng quản trị không có ý kiến đối với Tờ trình đề nghị ủy quyền Hội đồng quản trị sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do không thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty, tỷ lệ 2:1 và thay đổi mô hình tổ chức hoạt động của Công ty.</li> <li>10. Giao ông Phạm Văn Hải – Thành viên HĐQT ban hành văn bản chỉ đạo Người đại diện vốn Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp treo núi Bà biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.</li> <li>11. Giao ông Lê Hữu Phước bổ sung nội dung vừa thông qua và ban hành văn bản chỉ đạo người đại diện biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.</li> <li>12. Thống nhất thông qua Kết quả Báo cáo quyết toán quý 1/2017.</li> </ol>
6.	04/NQ-HĐQT	26/4/2017	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cử bà Lý Thị Thu Hồng tiếp tục là Thư ký HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021</li> <li>2. Giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp treo núi Bà Tây Ninh, nhiệm kỳ 2017 – 2021.</li> </ol>



S TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày/tháng/ năm	Nội dung
			3. Thống nhất chi Quỹ thưởng người quản lý 2016.
7.	05/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến qua trao đổi bằng điện thoại)	22/5/2017	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương về giá giao dịch cổ phiếu đầu tiên của Công ty trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</li> <li>Giao Ban Tổng Giám đốc lãnh đạo, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có liên quan triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định.</li> </ol>
8.	06/NQ-HĐQT	01/7/2017	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua Báo cáo hoạt động 6 tháng đầu năm, phương hướng 6 tháng cuối năm 2017 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh.</li> <li>Giao Ban Tổng Giám đốc cân nhắc quyết định thực hiện việc mua bảo hiểm nhân thọ cho CB.CNV Công ty năm 2017 và báo cáo lại HĐQT.</li> <li>Thông qua chủ trương tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 6 tháng đầu năm 2017, căn cứ kết quả quyết toán, kiểm toán năm 2017.</li> <li>Thông qua chủ trương đầu tư Nhà hàng tại Khu Du lịch Quốc gia núi Bà Đen.</li> <li>Thống nhất theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc về xử lý trách nhiệm cá nhân, tập thể để xảy ra khách hàng nợ tiền quá hạn thanh toán để thu hồi vốn của Công ty.</li> <li>Không thông qua chủ trương vay vốn nâng cấp hệ thống Máng trượt của Công ty Cổ phần Cáp treo núi Bà, Công ty căn cứ khả năng tài chính hiện có để đầu tư; thống nhất chủ trương vay ngắn hạn để phục vụ tiến độ đầu tư các dự án xây dựng cơ bản trong thời gian các hợp đồng tiền gửi chưa đến hạn.</li> <li>Thông qua việc ông Lê Hữu Phước từ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 tại Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình và người đại diện vốn Công ty tại Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.</li> </ol>
9.	07/NQ-HĐQT	04/10/2017	<p>Hội đồng quản trị thống nhất:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Thông qua việc Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh thực hiện ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước và tư vấn thực hiện các thủ tục thoái vốn theo Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh.</li> <li>Thông qua chủ trương dừng đầu tư một số dự án tại Khu Du lịch Quốc gia núi Bà Đen.</li> </ol>





S TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày/tháng/ năm	Nội dung
			3. Thông qua nội dung Báo cáo xin ý kiến của Người đại diện vốn Du lịch tại Công ty CP Cáp treo núi Bà.
10.	08/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến qua trao đổi bằng điện thoại)	17/10/2017	<p>Thống nhất chủ trương chi trả cổ tức đợt 1/2017 của Công ty Cổ phần Cáp treo núi Bà Tây Ninh bằng tiền mặt, tỷ lệ 27%/ vốn điều lệ, thời gian dự kiến chi trả: Trong tháng 12/2017.</p> <p>Hội đồng quản trị thống nhất:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Phạm Văn Hải không tiếp tục kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh.</li> <li>Giải quyết cho ông Nguyễn Trọng Linh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lữ hành TN, đại diện 82.800 cổ phần (tỷ lệ 32,75%) của Công ty tại Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh từ nhiệm.</li> <li>Cử ông Hồ Phước Đức - Phó Giám đốc TT DV - DL núi Bà Đen - Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh đại diện số cổ phần ủy quyền là 82.800 cổ phần (tỷ lệ 32,75%) thay thế ông Nguyễn Trọng Linh, tham gia Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT và kiêm Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Lữ Hành Tây Ninh.</li> <li>Giao ông Lê Hữu Phước - Chủ tịch Hội đồng quản trị căn cứ những nội dung xin ý kiến của người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Lữ hành đã được Hội đồng quản trị trao đổi thống nhất thông qua, ban hành văn bản cho ý kiến người đại diện và ký quyết định ủy quyền lại số cổ phần của người đại diện đối với ông Hồ Phước Đức.</li> </ol>
11.	09/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến qua trao đổi bằng điện thoại)	15/12/2017	

### Danh sách các Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty

STT	Họ tên	Chức danh
1	Lê Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Phạm Văn Hải	Thành viên HĐQT
4	Trần Trung Kiên	Thành viên HĐQT



TTT

## Ban Kiểm soát

### Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Lý Bình Hòa	Trưởng ban
3	Bà Lâm Thị Ngọc Châu	Thành viên
4	Bà Sô Kim Ý	Thành viên

### Thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát năm 2017

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Kim Phụng	Thành viên		25/04/2017
2	Bà Sô Kim Ý	Thành viên	25/04/2017	

### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hàng quý, Hội đồng quản trị họp theo định kỳ, cần thiết tổ chức họp đột xuất để thống nhất cho ý kiến xử lý công việc; các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh. Ban Giám đốc bàn bạc, thống nhất phân công, lãnh đạo, chỉ đạo các phòng/ban/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị giao và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng quản trị.



### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2017, các cuộc họp của HĐQT đều mời các thành viên trong Ban kiểm soát tham dự. Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ,... phục vụ cho công tác giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.



## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

### Lương, Thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương (VND)	Thưởng tại cty (VND)	Thưởng tại Cty con (VND)	Thù lao Công ty	Thù lao Công ty con	KT-PL, khác	Tổng chi trả
I	<b>Hội đồng quản trị</b>		1.339.058.979	204.327.500	544.567.500	204.000.000	225.100.000	51.300.000	2.568.353.979
1	Lê Hữu Phước	Chủ tịch	477.341.088	82.007.700	259.089.300	-	85.600.000	17.100.000	921.138.088
2	Trần Anh Minh	Phó CT- Q.TGD	449.430.296	54.729.300	83.963.700	60.000.000	60.000.000	17.100.000	725.223.296
3	Phạm Văn Hải	TV- Phó TGD	412.287.595	41.700.000	-	48.000.000	7.500.000	17.100.000	526.587.595
4	Trần Trung Kiên	TV HĐQT	-	25.890.500	201.514.500	48.000.000	72.000.000	-	347.405.000
5	Nguyễn Thanh Huy	TV HĐQT	-	-	-	48.000.000	-	-	48.000.000
II	<b>Ban kiểm soát</b>		446.088.316	66.741.000	136.741.500	48.000.000	91.650.000	35.200.000	848.420.816
1	Lý Bình Hoà	Thành viên	212.766.358	35.180.900	86.363.100	-	48300.000	14.600.000	397.210.358
2	Trần Thị Hiền	Thành viên	233 321 958	31.560.100	50.378.400	-	43350.000	20.600.000	379.210.458
3	Lâm Thị Ngọc Châu	Thành viên	-	-	-	36.000.000	-	-	36.000.000
4	Nguyễn Kim Phụng	Thành viên	-	-	-	12.000.000	-	-	12.000.000
5	Sô Kim Ý	Thành viên	-	-	-	24.000.000	-	-	24.000 000
III	<b>Thư ký</b>		232.778.743	-	-	36.000.000	-	20.600.000	289.378.743
1	Lý Thị Thu Hồng	Thư ký HĐQT	232.778.743	-	-	36.000.000	-	20.600.000	289.378.743
	<b>CỘNG</b>		<b>2.017.926.038</b>	<b>271.068.500</b>	<b>681.309.000</b>	<b>288.000.000</b>	<b>316.750.000</b>	<b>107.100.000</b>	<b>3.706.153.538</b>

**\*Ghi chú:**

1. Nguyễn Thị Kim Phụng (Thù lao từ tháng 01/2017 đến 04/2017)
2. Sô Kim Ý (Thù lao từ tháng 05/2017 đến 12/2017).



**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (tính đến thời điểm 31/12/2017)**

Stt	Họ tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lý Thị Thu Hồng	Giám đốc Tổ chức – Hành chính – Người được ủy quyền công bố thông tin	290708526 20/01/2011 Công an Tây Ninh	61 đường 781, ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	700	0,015	

**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ**

Không có

**Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Việc quản trị Công ty luôn được Công ty đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất. TTT luôn theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất.

Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

Ngày 6/6/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Căn cứ theo các Điều luật trên, Ban Lãnh đạo Công ty đã gấp rút phân bổ nhân sự và đôn đốc việc sửa đổi Điều lệ Công ty, đồng thời xây dựng và trình đại hội đồng cổ đông quy chế nội bộ về quản trị Công ty để phù hợp với Pháp luật hiện hành.







# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>194.722.412.354</b>	<b>202.026.658.283</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>120.283.242.137</b>	<b>16.728.827.778</b>
1. Tiền	111		11.833.242.137	11.228.827.778
2. Các khoản tương đương tiền	112		108.450.000.000	5.500.000.000
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>36.870.733.321</b>	<b>155.264.672.084</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	36.870.733.321	155.264.672.084
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>11.833.194.141</b>	<b>10.757.587.907</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	374.461.500	109.507.192
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.604.662.033	4.473.719.130
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	5.050.620.408	7.071.391.353
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.5	(196.549.800)	(1.088.059.135)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	191.029.367
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>13.192.115.520</b>	<b>14.924.081.621</b>
1. Hàng tồn kho	141		13.298.957.191	15.035.313.370
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(106.841.671)	(111.231.749)
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.543.127.235</b>	<b>4.351.488.893</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.11	3.163.277.516	3.160.876.704
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.712.895.889	830.554.786
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	5.666.953.830	360.057.403
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>178.018.853.450</b>	<b>141.982.366.901</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>5.4</b>	<b>900.000.000</b>	<b>900.000.000</b>
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>108.978.992.367</b>	<b>117.577.904.721</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	108.809.009.979	117.407.922.333
- Nguyên giá	222		265.726.372.332	252.161.829.808
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(156.917.362.353)	(134.753.907.475)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	169.982.388	169.982.388
- Nguyên giá	228		169.982.388	169.982.388
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>60.678.587.748</b>	<b>7.977.135.226</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	60.678.587.748	7.977.135.226
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.10</b>	<b>-</b>	<b>8.316.765.097</b>
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	8.316.765.097
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.461.273.335</b>	<b>7.210.561.857</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	7.402.996.136	7.152.284.658
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		58.277.199	58.277.199
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>372.741.265.804</b>	<b>344.009.025.184</b>





## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>26.622.942.965</b>	<b>25.930.794.755</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>26.042.201.965</b>	<b>24.121.827.898</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.316.518.508	1.823.887.092
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		71.878.000	10.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.505.178.826	1.245.694.666
4. Phải trả người lao động	314		14.565.148.603	10.016.155.776
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	551.144.266	1.094.952.554
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	3.931.944.315	4.116.845.212
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	3.215.658.119	4.249.757.497
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		884.731.328	1.564.535.101
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>580.741.000</b>	<b>1.808.966.857</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	580.741.000	535.472.500
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	1.273.494.357
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>346.118.322.839</b>	<b>318.078.230.429</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.17</b>	<b>341.538.028.608</b>	<b>313.319.277.835</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.702.100.000	45.702.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.702.100.000	45.702.100.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		48.915.600.000	48.915.600.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.18	81.338.791.454	73.546.360.292
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		45.947.235.625	25.231.129.182
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		3.647.388.000	(2.388.239.222)
- LNST chưa phân phối kì này	421b		42.299.847.625	27.619.368.404
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		119.634.301.529	119.924.088.361
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>4.580.294.231</b>	<b>4.758.952.594</b>
1. Nguồn kinh phí	431	5.19	518.723.747	34.674.298
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		4.061.570.484	4.724.278.296
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>372.741.265.804</b>	<b>344.009.025.184</b>

Tây Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



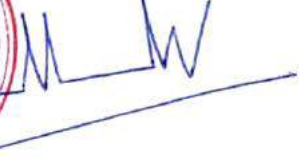
Trần Thị Phượng

Kế toán trưởng



Trần Thị Hiền

Tổng Giám đốc

Trần Anh Minh



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.20	358.543.688.400	296.102.840.756
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.20	358.543.688.400	296.102.840.756
4. Giá vốn hàng bán	11	5.21	209.425.706.041	169.286.789.571
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>149.117.982.359</b>	<b>126.816.051.185</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.22	11.609.471.558	10.576.006.866
7. Chi phí tài chính	22	5.23	(1.382.510.906)	82.620.505
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.777.778	3.947.778
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(4.769.654.090)
9. Chi phí bán hàng	25	5.24	40.149.754.233	29.650.979.687
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.24	30.913.546.224	17.687.735.761
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>91.046.664.366</b>	<b>85.201.068.008</b>
<b>{30 = 20+(21-22)-(24+25+26)}</b>				
12. Thu nhập khác	31	5.25	1.570.294.416	1.547.785.604
13. Chi phí khác	32	5.25	1.239.068.211	74.437.000
<b>14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>331.226.205</b>	<b>1.473.348.604</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>		<b>91.377.890.571</b>	<b>86.674.416.612</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.26	19.149.881.246	17.465.807.516
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	1.040.044.518
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>72.228.009.325</b>	<b>68.168.564.578</b>
<b>18.1 Lợi nhuận kế toán sau thuế của Công ty mẹ</b>	<b>61</b>		<b>35.504.449.551</b>	<b>34.244.967.682</b>
<b>18.2 Lợi nhuận kế toán sau thuế của Cổ đông không kiểm soát</b>	<b>62</b>		<b>36.723.559.774</b>	<b>33.923.596.896</b>
<b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	5.27	<b>7.184</b>	<b>6.548</b>

Tây Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu



Trần Thị Phượng

Kế toán trưởng



Trần Thị Hiền

Tổng Giám đốc




Trần Anh Minh



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	91.377.890.571	86.674.416.612
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	22.261.673.144	20.924.357.262
- Các khoản dự phòng	03	(895.899.413)	99.375.600
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	811	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(6.175.055.428)	(5.750.566.271)
- Chi phí lãi vay	06	7.777.778	3.947.778
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	106.576.387.463	101.951.530.981
- Biến động các khoản phải thu	09	(14.448.902.466)	7.429.298.486
- Biến động hàng tồn kho	10	1.736.356.178	(4.304.367.183)
- Biến động các khoản phải trả	11	(27.102.596.252)	27.646.441
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12	(253.112.290)	(8.720.388.894)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.777.778)	(3.947.778)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(23.822.451.036)	(16.050.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	335.556.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(8.273.101.340)	(8.150.897.186)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>34.740.358.479</b>	<b>72.178.874.867</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(67.451.200.230)	(19.563.757.885)
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(574.214.061.237)	(335.384.255.417)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	692.608.000.000	266.886.500.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	9.373.404.160	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.578.684.998	9.681.847.518
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>71.894.827.691</b>	<b>(78.379.665.784)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	4.000.000.000	1.800.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.000.000.000)	(1.800.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.080.771.000)	(26.437.990.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(3.080.771.000)</b>	<b>(26.437.990.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	50	<b>103.554.415.170</b>	<b>(32.638.781.417)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60	<b>16.728.827.778</b>	<b>49.367.609.195</b>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61	(811)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	70	<b>120.283.242.137</b>	<b>16.728.827.778</b>

Người lập biểu



Trần Thị Phượng

Kế toán trưởng



Trần Thị Hiền

Tây Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc




Trần Anh Minh



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

MẪU B 09 - DN/HN

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du Lịch - Thương Mại Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 178/QĐ-UB ngày 28/12/1982 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 328/QĐ-CT ngày 13/04/2006 về việc triển khai cổ phần hóa Công ty Du Lịch Tây Ninh, và Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 17/03/2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Du Lịch Tây Ninh thành Công ty Cổ phần Du Lịch - Thương mại Tây Ninh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900244068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 05 tháng 02 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần nhất là lần thứ 10 ngày 21 tháng 02 năm 2017.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là TAY NINH TOURIST - TRADING JOIN STOCK COMPANY

Tên Công ty viết tắt là: TTC

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Mã cổ phiếu: TTT

Trụ sở chính: 1253 Cách Mạng Tháng Tám, khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

**Sở hữu vốn:**

Cổ đông	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ sở hữu
Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh	3.694.230	36.942.300.000	80,83%
Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh	197.880	1.978.800.000	4,33%
Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện	30.000	300.000.000	0,66%
Công ty TNHH MTV Cao su Việt Nam	100.000	1.000.000.000	2,19%
Ông Lê Hữu Phước	2.900	29.000.000	0,06%
Các cổ đông khác	545.200	5.452.000.000	11,93%
<b>Tổng</b>	<b>4.570.210</b>	<b>45.702.100.000</b>	<b>100%</b>

Số lao động tại ngày 31/12/2017: 307 người (tại ngày 31/12/2016: 292 người).

**1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty trong năm 2017: Bán buôn hàng hóa bia, nước giải khát, hoạt động kinh doanh giữ xe, vận chuyển xe điện, cho thuê mặt bằng, quảng cáo, vận chuyển du khách bằng phương tiện cáp treo, máng trượt; tổ chức tour du lịch và các dịch vụ khác có liên quan.

**1.3. Các công ty được hợp nhất**

Tại ngày 31/12/2017, Công ty có các công ty con sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn %	Tỷ lệ biểu quyết %
<b>Công ty con</b>			
Công ty Cổ phần Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	Dịch vụ vận chuyển khách du lịch	51%	51%
Công ty Cổ phần Lữ Hành Tây Ninh	Dịch vụ lữ hành khách du lịch	84,27%	84,27%



**1.4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính ban hành.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất các Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN/HN

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)**

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty mẹ được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu trong phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Đây là khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm với lãi suất từ 5,7% đến 6,7% tại các Ngân hàng Thương mại để thu lãi.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc và được xác định theo giá trị hợp lý căn cứ vào khả năng thu hồi của khoản đầu tư.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình****a. Nguyên tắc kế toán**Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định vô hình

- Quyền sử dụng đất: là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ...

**b. Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Năm 2017</u> (Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất: vô thời hạn nên không trích khấu hao.



**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh giá trị còn lại của tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định hữu hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC, ngày 25 tháng 04 năm 2013 và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 3 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ trên 1 năm đến 3 năm.

**Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành

**Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.





**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

**Cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn Chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán.

**Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**Nguyên tắc ghi nhận doanh thu****Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.



**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã cung cấp và tiêu thụ trong kỳ.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và các loại thuế khác**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế phù hợp với quy định về pháp luật thuế hiện hành.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm sau khi trừ đi phần trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

**Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, các khoản đầu tư dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác.

*Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả khách hàng và phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hoạt động nước giải khát, hoạt động vận chuyển, hoạt động dịch vụ Khu du lịch và hoạt động dịch vụ quảng cáo và cho thuê mặt bằng và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	2.117.679.585	1.203.917.335
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.715.562.552	10.024.910.443
Tương đương tiền (*)	108.450.000.000	5.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>120.283.242.137</b>	<b>16.728.827.778</b>

(\*) Là tiền gửi có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất là từ 4,2%/năm đến 5,3%/năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MAU B 09 - DN/HN

### 5.2 Năm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>36.870.733.321</b>	<b>36.870.733.321</b>	<b>155.264.672.084</b>	<b>155.264.672.084</b>
Ngân hàng Công thương Hòa Thành Tây Ninh (1 năm)	1.620.733.321	1.620.733.321	1.556.672.084	1.556.672.084
Ngân hàng Công thương Hòa Thành Tây Ninh (trên 3 tháng đến 6 tháng)	-	-	31.500.000.000	31.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đại chúng Tây Ninh	9.100.000.000	9.100.000.000	25.400.000.000	25.400.000.000
Ngân hàng Công thương Tây Ninh	-	-	9.400.000.000	9.400.000.000
Ngân hàng Công thương Hòa Thành Tây Ninh	-	-	21.200.000.000	21.200.000.000
Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Tây Ninh	-	-	3.500.000.000	3.500.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Tây Ninh	-	-	5.900.000.000	5.900.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Tây Ninh	1.000.000.000	1.000.000.000	6.500.000.000	6.500.000.000
Ngân hàng Phát Triển Tây Ninh	2.000.000.000	2.000.000.000	1.600.000.000	1.600.000.000
Ngân hàng TMCP Phát Triển TPHCM -CN Tây Ninh	600.000.000	600.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội Tây Ninh	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT-CNKV Tân Hưng Tây Ninh	500.000.000	500.000.000	15.458.000.000	15.458.000.000
Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh	650.000.000	650.000.000	650.000.000	650.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu -CN Tây Ninh	16.400.000.000	16.400.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt -CN Tây Ninh	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Bản Việt Tây Ninh	-	-	12.600.000.000	12.600.000.000
<b>b) Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>36.870.733.321</b>	<b>36.870.733.321</b>	<b>155.264.672.084</b>	<b>155.264.672.084</b>

(\*) Đây là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng với lãi suất hiện tại từ 5,0%/năm đến 6,7%/năm.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>374.461.500</b>	<b>109.507.192</b>
Công ty TNHH NGK Suntory Pepsico VN	-	70.000.000
Liêu Thị Mộng Dung	60.995.000	-
Tạo Hoá Nhân Trang	62.596.000	-
Lưu Vân Nga	83.424.000	22.674.000
Nguyễn Nhật Minh Phương	98.500.000	-
Các đối tượng còn lại	68.946.500	16.833.192
<b>b) Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>374.461.500</b>	<b>109.507.192</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

5.4 Phải thu khác

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>5.050.620.408</b>	<b>196.549.800</b>	<b>7.071.391.353</b>	<b>1.088.059.135</b>
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.129.039.675	-	2.790.629.524	-
Nhân ký quỹ, ký cược	2.244.489.696	-	1.967.022.422	-
Tiền thuế TNCN phải thu	439.281.396	-	169.738.231	-
Ông Võ Phước Hồng - tiền thưởng năm 2015	-	-	40.200.000	-
Tạm ứng	102.546.190	-	619.798.807	-
Phải thu CBCNV tiền các loại Bảo hiểm	-	-	75.141.478	-
Phải thu lại tiền lương viên chức quản lý	-	-	162.000.000	-
Tiền điện thoại	-	-	181.356	-
Tiền vô chai Cty TNHH bia &NGK Heineken tạm giữ	-	-	62.220.000	-
Phải thu khác	1.135.263.451	196.549.800	1.184.459.535	1.088.059.135
<b>b) Dài hạn</b>	<b>900.000.000</b>	<b>-</b>	<b>900.000.000</b>	<b>-</b>
Ký cược, ký quỹ	900.000.000	-	900.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.950.620.408</b>	<b>196.549.800</b>	<b>7.971.391.353</b>	<b>1.088.059.135</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.4 Phải thu khác (Tiếp theo)

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.135.263.451</b>	<b>196.549.800</b>	<b>1.184.459.535</b>	<b>1.088.059.135</b>
Nguyễn Văn Huy	-	-	495.185.586	495.185.586
Công ty TNHH Châu Ngọc Hân	116.300.000	116.300.000	271.100.000	189.770.000
DNTN Ngọc Giàu	-	-	69.060.000	69.060.000
Lê Phước Vũ	-	-	10.238.900	10.238.900
HKD Nguyễn Bích Vân	50.109.000	50.109.000	100.284.000	100.284.000
Lê Hiền Trí	-	-	208.450.249	208.450.249
Công ty TNHH Lê Thiên Khang	30.140.800	30.140.800	30.140.800	15.070.400
Phải thu lại tiền lương cán bộ công nhân viên	3.000.000	-	-	-
Tiền thu xử lý nợ theo QĐ số 07/QĐ-DLTM	126.975.000	-	-	-
Chi phí thoái vốn Công ty	82.077.000	-	-	-
Phải thu kinh phí công đoàn	83.521.661	-	-	-
Phải thu khác	643.139.990	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.135.263.451</b>	<b>196.549.800</b>	<b>1.184.459.535</b>	<b>1.088.059.135</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.5 Nợ xấu

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Châu Ngọc Hân	116.300.000	-	271.100.000	81.330.000
DNTN Ngọc Giàu	-	-	69.060.000	-
Lê Phước Vũ	-	-	10.238.900	-
HKD Nguyễn Bích Vân	50.109.000	-	100.284.000	-
Lê Hiền Trí	-	-	208.450.249	-
Công ty TNHH Lê Thiên Khang	30.140.800	-	30.140.800	15.070.400
Nguyễn Văn Huy	-	-	495.185.586	-
<b>Cộng</b>	<b>196.549.800</b>	<b>-</b>	<b>1.184.459.535</b>	<b>96.400.400</b>
<i>Trong đó: Dự phòng nợ phải thu khó đòi</i>		<i>196.549.800</i>		<i>1.088.059.135</i>
	<b>Quá hạn 1-30 ngày</b>	<b>Quá hạn 31-60 ngày</b>	<b>Quá hạn 61-90 ngày</b>	<b>Quá hạn trên 90 ngày</b>
Công ty TNHH Châu Ngọc Hân	-	-	-	116.300.000
HKD Nguyễn Bích Vân	-	-	-	50.109.000
Công ty TNHH Lê Thiên Khang	-	-	-	30.140.800

## 5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.737.901.044	106.841.671	4.503.352.833	111.231.749
Công cụ, dụng cụ	2.417.082.848	-	2.966.356.987	-
Hàng hóa	7.143.973.299	-	7.565.603.550	-
<b>Cộng</b>	<b>13.298.957.191</b>	<b>106.841.671</b>	<b>15.035.313.370</b>	<b>111.231.749</b>





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.7 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư tại 01/01/2017	70.263.962.228	157.590.366.858	11.489.970.333	6.185.444.061	6.632.086.328	252.161.829.808
Tăng trong năm	9.074.697.184	-	4.150.436.364	1.387.273.705	137.340.455	14.749.747.708
Mua trong năm	520.031.273	-	4.150.436.364	1.387.273.705	137.340.455	6.195.081.797
Đầu tư XD/CB hoàn thành	8.554.665.911	-	-	-	-	8.554.665.911
Giảm trong năm	539.097.000	321.074.978	183.578.331	141.454.875	-	1.185.205.184
Giảm do thanh tháo dỡ, thanh lý	539.097.000	321.074.978	183.578.331	31.850.330	-	1.075.600.639
Giảm do phân loại	-	-	-	109.604.545	-	109.604.545
Số dư tại 31/12/2017	78.799.562.412	157.269.291.880	15.456.828.366	7.431.262.891	6.769.426.783	265.726.372.332
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư tại 01/01/2017	33.001.895.772	93.149.050.105	4.121.072.483	2.918.645.857	1.563.243.258	134.753.907.475
Tăng trong năm	6.283.052.583	12.557.543.884	2.098.510.055	914.714.273	980.603.397	22.834.424.192
Khấu hao trong năm	6.283.052.583	12.557.543.884	2.098.510.055	884.579.069	437.987.553	22.261.673.144
Hao mòn từ nguồn ngân sách	-	-	-	30.135.204	542.615.844	572.751.048
Giảm trong năm	127.286.786	321.074.978	182.928.331	39.679.219	-	670.969.314
Giảm do thanh tháo dỡ, thanh lý	127.286.786	321.074.978	182.928.331	31.850.330	-	663.140.425
Giảm do phân loại	-	-	-	7.828.889	-	7.828.889
Số dư tại 31/12/2017	39.157.661.569	105.385.519.011	6.036.654.207	3.793.680.911	2.543.846.655	156.917.362.353
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 01/01/2017	37.262.066.456	64.441.316.753	7.368.897.850	3.266.798.204	5.068.843.070	117.407.922.333
Tại ngày 31/12/2017	39.641.900.843	51.883.772.869	9.420.174.159	3.637.581.980	4.225.580.128	108.809.009.979

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2017 là: 58.855.834.789 VND (tại ngày 31/12/2016 là: 58.985.413.120 VND)



**5.8 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là giá trị Quyền sử dụng đất tại xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Quyền sử dụng đất của Công ty không xác định thời hạn nên không trích khấu hao. Nguyên giá tại ngày 31/12/2017 là 169.982.388 đồng (tại ngày 31/12/2016 là 169.982.388 đồng).

**5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Chi mua sắm</b>	-	-
<b>b) Chi xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>60.678.587.748</b>	<b>7.977.135.226</b>
Chi phí tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch dự án 1/500	-	74.877.271
Chi phí tư vấn lập đồ án quy hoạch dự án 1/500	-	820.905.273
Chi phí tư vấn quản lý dự án quy hoạch chi tiết 1/500	-	87.458.000
Phí tư vấn khảo sát đo đạc dự án quy hoạch chi tiết 1/500	-	508.973.182
Công trình văn phòng Công ty	-	4.940.032.728
Dự án cáp treo lên đỉnh	-	305.959.816
Công trình khu văn phòng làm việc	-	399.776.601
Công trình nâng cấp hệ thống máng trượt	60.678.587.748	710.458.719
Công trình nước sinh hoạt	-	128.693.636
<b>c) Chi sửa chữa</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>60.678.587.748</b>	<b>7.977.135.226</b>

**5.10 Đầu tư tài chính dài hạn**

Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh: Căn cứ vào Công văn 1270/UBND-KTTC ngày 18/05/2017 về phê duyệt giá khởi điểm lần 3 để thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Tây Ninh, Công ty Cổ Phần Du Lịch - Thương Mại Tây Ninh hiện đã thực hiện chào bán toàn bộ 337.220 cổ phiếu. Đến thời điểm lập Báo cáo này công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 60/HĐDL ngày 30/06/2017 cho Đỗ Chí Nghĩa, hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 61/HĐDL ngày 30/06/2017 cho Đinh Văn Nông, hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 62/HĐDL ngày 30/06/2017 cho Đỗ Chí Cường, hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 63/HĐDL ngày 30/06/2017 cho Đỗ Chí Thiện. Kết quả công ty thu về từ việc chuyển nhượng số cổ phần này là 3.162.689.160 đồng, lỗ so với giá trị ghi sổ là 546.725.840 đồng.

Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình: Căn cứ vào thông báo 02/2016/BTCĐG ngày 16/12/2016 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta về việc thông báo kết quả đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Khách Sạn Hòa Bình Tây Ninh, Công ty Cổ phần Du Lịch - Thương Mại Tây Ninh sẽ chuyển giao 1.018.051 cổ phiếu (trong đó của Công ty Cổ phần Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh là 184.300 cổ phần) cho Công ty Cổ phần Hải Đăng và cho cá nhân Nguyễn Quốc Ái Di từ ngày 16/12/2016 đến 29/12/2016. Các cá nhân, tổ chức đấu giá thành công, đã xin gia hạn nộp tiền đến ngày 31/03/2017 và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh chấp thuận theo quyết định số 3739/UBND-KTTC ngày 29/12/2016. Đến thời điểm lập Báo cáo này công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 64/HĐDL ngày 30/06/2017 cho Công ty Cổ phần Hải Đăng và hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 65/HĐDL ngày 30/06/2017 cho Nguyễn Quốc Ái Di. Kết quả công ty thu về từ việc chuyển nhượng số cổ phần này là 5.086.485.000 đồng, lỗ so với giá trị ghi sổ là 3.623.897.860 đồng.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.11 Chi phí trả trước

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>3.163.277.516</b>	<b>3.160.876.704</b>
Chi phí bảo hiểm, đường bộ	8.165.116	-
Chi phí sửa chữa các loại	-	652.349.417
Chi phí in lịch	39.963.636	49.000.000
Chi phí bảo hiểm nhân thọ	2.342.165.961	1.950.932.742
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	1.334.094
Chi phí quảng cáo	-	3.583.330
Chi phí in vé dịch vụ sử dụng	479.387.444	422.849.844
Chi phí gia hạn gói Amis	9.600.000	-
Chi phí hội xuân	283.995.359	-
Các chi phí khác	-	80.827.277
<b>b) Dài hạn</b>	<b>7.402.996.136</b>	<b>7.152.284.658</b>
Chi phí bảo hiểm, đường bộ	8.499.474	16.345.134
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.420.115.464	1.102.001.999
Chi phí thuê kho	305.454.542	610.909.094
Chi phí sửa chữa các loại	278.059.109	818.668.932
Chi phí đấu giá bãi giữ xe	1.348.484.848	2.696.969.697
Chi phí quảng cáo	53.124.982	-
Phí sử dụng phần mềm Misa	-	6.000.000
Chi phí vật tư lắp đặt nhà mát để xe ô tô	27.905.634	-
Chi phí khảo sát đo đạc lập bản đồ địa chính v/v xin thuê đất KDL	15.008.907	-
Chi phí tra cứu thư viện pháp luật (3 năm)	1.500.552	-
Tiền thuê đất đặt quảng cáo	-	62.251.506
Chi phí chẻ đá và khắc chữ ga hạ giáp	45.000.000	90.000.000
Chi phí gia công lắp đặt hệ thống chống sét	119.305.445	178.958.177
Chi phí thay cáp tuyến cáp treo	908.272.495	1.453.235.995
Chi phí thi công sân vườn	311.619.187	-
Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch dự án 1/500	1.846.400.912	-
Chi phí khác	714.244.585	116.944.124
<b>Cộng</b>	<b>10.566.273.652</b>	<b>10.313.161.362</b>



5.12 Phải trả người bán

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>1.316.518.508</b>	<b>1.316.518.508</b>	<b>1.823.887.092</b>	<b>1.823.887.092</b>
Công ty TNHH bia và NGK Heineken Việt Nam	878.416.447	878.416.447	1.015.007.417	1.015.007.417
Công ty TNHH NGK Coca - Cola Việt Nam	-	-	83.232.336	83.232.336
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường và Xây Dựng Saigon	-	-	217.080.240	217.080.240
Công ty TNHH Công nghệ Thông Minh Toàn cầu	-	-	199.531.500	199.531.500
Công ty Cổ phần in Hoàng Lê Kha Tây Ninh	-	-	125.037.000	125.037.000
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	24.714.854	24.714.854	19.632.099	19.632.099
Các đối tượng còn lại	413.387.207	413.387.207	164.366.500	164.366.500
<b>b) Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.316.518.508</b>	<b>1.316.518.508</b>	<b>1.823.887.092</b>	<b>1.823.887.092</b>
	-	-	-	-



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.13 Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà Nước

	01/01/2017 (VND)	Số phải nộp trong kỳ (VND)	Số đã nộp trong kỳ (VND)	31/12/2017 (VND)
<b>Phải nộp</b>	<b>1.245.694.666</b>	<b>38.002.986.064</b>	<b>37.743.501.904</b>	<b>1.505.178.826</b>
Thuế GTGT	-	1.574.012.349	1.561.288.824	12.723.525
Thuế thu nhập cá nhân	292.078.868	1.223.723.887	847.055.839	668.746.916
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.231.614.398	1.231.614.398	-
Các loại thuế khác	721.000	3.000.000	3.000.000	721.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	952.894.798	33.970.635.430	34.100.542.843	822.987.385
<b>Phải thu</b>	<b>360.057.403</b>	<b>30.928.788.629</b>	<b>36.235.685.056</b>	<b>5.666.953.830</b>
Thuế xuất, nhập khẩu	-	132.191.711	133.555.348	1.363.637
Thuế GTGT nộp thừa	-	10.566.440.852	11.170.896.249	604.455.397
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	356.353.403	19.149.881.246	23.822.451.036	5.028.923.193
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	-	2.854.179	2.854.179
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	704.000	170.724.747	170.020.747	-
Các khoản khác phải thu nhà nước	3.000.000	909.550.073	935.907.497	29.357.424



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.14 Chi phí phải trả

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>551.144.266</b>	<b>1.094.952.554</b>
Trích trước chi phí Phòng kinh doanh T06/2017	44.328.411	37.066.558
Trích bổ sung chi phí đồng phục CB.CNV 2016	-	692.500.000
Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tây Ninh	167.772.923	279.400.996
Trích trước chi phí tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật CT xây mới cửa hàng bán đồ đặc sản tại khu Du lịch Núi Bà Đen	27.184.780	-
Chi phí thuê chuyên gia đầu nối đầu cáp treo	291.358.152	-
Chi phí khác	20.500.000	85.985.000
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>551.144.266</b>	<b>1.094.952.554</b>

## 5.15 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>3.931.944.315</b>	<b>4.116.845.212</b>
Doanh thu cho thuê mặt bằng, quảng cáo trên cabin cáp treo	751.944.315	619.181.812
Doanh thu cho thuê mặt bằng Khu du lịch Núi Bà	2.764.500.000	3.481.800.000
Doanh thu cung cấp hàng hóa tại KDL Núi Bà	415.500.000	-
Doanh thu cho thuê vườn cây	-	15.863.400
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>c) Khả năng không thực hiện được hợp đồng với khách hàng</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.931.944.315</b>	<b>4.116.845.212</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.16 Phải trả khác

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>3.215.658.119</b>	<b>4.249.757.497</b>
Kinh phí công đoàn	3.477.148	47.623.073
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	701.675.400
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	67.254.000	156.500.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.144.926.971	3.343.958.524
<b>b) Dài hạn</b>	<b>580.741.000</b>	<b>535.472.500</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (vỏ chai)	580.741.000	535.472.500
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>3.796.399.119</b>	<b>4.785.229.997</b>
	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền bao bì	2.080.834.192	2.577.932.034
Tiền bảo hành Công trình (Hang rỗng, sàn bóng nước)	7.553.726	27.743.000
Các khoản thế chấp (vỏ chai)	13.248.920	115.113.930
Các khoản thu hộ thuế (thu các hộ KD tại khu du lịch)	360.436.876	424.667.000
Công ty TNHH Kim Sơn	35.000.000	48.453.000
Công ty TNHH Công nghệ Thông Minh	14.252.250	107.079.550
Công ty TNHH MTV SX-TM-DVXNK Tài	26.350.137	-
Công ty CP XD-TM và DV Tân Trường	10.000.000	13.012.500
Công ty TNHH Quảng cáo trẻ V&T	45.532.030	20.643.810
Công ty TNHH MTV Nam Trạng	51.500.000	-
Công ty TNHH Tân Ngọc Lực	433.549.240	-
Công ty TNHH DV-KT Ngân Anh	2.549.250	9.313.700
Các khoản phải trả khác	64.120.350	-
<b>Cộng</b>	<b>3.144.926.971</b>	<b>3.343.958.524</b>



5.17 **Vốn chủ sở hữu**

a. **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>45.702.100.000</b>	<b>48.915.600.000</b>	<b>56.633.704.487</b>	<b>22.539.185.472</b>	<b>105.589.321.525</b>	<b>279.379.911.484</b>
<b>Tăng trong năm</b>	-	-	<b>16.912.655.805</b>	<b>34.244.967.682</b>	<b>33.923.596.896</b>	<b>85.081.220.383</b>
Lãi hoạt động kinh doanh	-	-	-	34.244.967.682	33.923.596.896	68.168.564.578
Phân phối lợi nhuận năm năm 2015	-	-	16.912.655.805	-	-	16.912.655.805
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	<b>31.553.023.972</b>	<b>19.588.830.060</b>	<b>51.141.854.032</b>
Chia cổ tức năm 2015	-	-	-	6.398.294.000	6.284.800.000	12.683.094.000
Tạm chia cổ tức năm 2016	-	-	-	3.199.147.000	10.652.064.000	13.851.211.000
Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2015	-	-	-	17.935.490.694	661.670	17.936.152.364
Thưởng HĐQT, BKS và Thư ký năm 2015	-	-	-	593.640.000	570.360.000	1.164.000.000
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 6 tháng đầu năm 2016	-	-	-	2.904.855.713	1.830.040.955	4.734.896.668
Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2016	-	-	-	521.596.565	250.903.435	772.500.000
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>45.702.100.000</b>	<b>48.915.600.000</b>	<b>73.546.360.292</b>	<b>25.231.129.182</b>	<b>119.924.088.361</b>	<b>313.319.277.835</b>





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.17 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại 01/01/2017	45.702.100.000	48.915.600.000	73.546.360.292	25.231.129.182	119.924.088.361	313.319.277.835
Tăng trong năm	-	-	7.792.431.162	36.533.043.341	39.299.079.892	83.624.554.395
Lãi kinh doanh trong năm	-	-	-	35.504.449.551	36.723.559.774	72.228.009.325
Phân phối lợi nhuận năm 2016	-	-	7.792.431.162	-	2.575.520.118	10.367.951.280
Hoàn nhập thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	1.028.593.790	-	1.028.593.790
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	<b>15.816.936.898</b>	<b>39.588.866.724</b>	<b>55.405.803.622</b>
Chia cổ tức năm 2016	-	-	-	3.199.147.000	34.486.160.000	37.685.307.000
Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2016	-	-	-	7.792.431.162	2.575.520.118	10.367.951.280
Thường HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016	-	-	-	345.104.072	203.869.586	548.973.658
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi còn lại năm 2016	-	-	-	1.415.909.424	843.022.804	2.258.932.228
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017	-	-	-	393.685.279	168.014.721	561.700.000
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2017	-	-	-	2.670.659.961	1.312.279.495	3.982.939.456
Số dư tại 31/12/2017	<b>45.702.100.000</b>	<b>48.915.600.000</b>	<b>81.338.791.454</b>	<b>45.947.235.625</b>	<b>119.634.301.529</b>	<b>341.538.028.608</b>



5.17 **Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh	36.942.300.000	36.942.300.000
Công ty TNHH MTV Mía Đường Tây Ninh	1.978.800.000	1.978.800.000
Công ty TNHH MTV Cao Su Việt Nam	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện	300.000.000	300.000.000
Ông Lê Hữu Phước	29.000.000	29.000.000
Các cổ đông khác	5.452.000.000	5.452.000.000
<b>Cộng</b>	<b>45.702.100.000</b>	<b>45.702.100.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	45.702.100.000	45.702.100.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	45.702.100.000	45.702.100.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3.199.147.000	9.597.441.000

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.570.210	4.570.210
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.570.210	4.570.210
Cổ phiếu phổ thông	4.570.210	4.570.210
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

5.18 **Các quỹ doanh nghiệp**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	81.338.791.454	73.546.360.292
<b>Cộng</b>	<b>81.338.791.454</b>	<b>73.546.360.292</b>

5.19 **Nguồn kinh phí sự nghiệp**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Số dư đầu năm	34.674.298	1.194.252.456
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	9.634.748.045	7.197.696.000
Chi sự nghiệp trong năm	9.150.698.596	8.357.274.158
<b>Nguồn kinh phí sự nghiệp cuối năm</b>	<b>518.723.747</b>	<b>34.674.298</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 5.20 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu hàng hóa	174.960.984.009	138.582.951.778
Doanh thu vận chuyển	160.689.031.348	136.786.283.080
Doanh thu cho thuê mặt bằng, quảng cáo, cung cấp hàng hóa	7.347.337.087	6.803.454.524
Doanh thu Hang Rỗng	250.000.000	975.700.000
Doanh thu dịch vụ giữ xe các loại, nón bảo hiểm	4.583.112.727	4.160.358.179
Doanh thu dịch vụ trò chơi trên nước	459.527.272	-
Doanh thu tổ chức Tour	8.125.718.452	7.312.858.498
Doanh thu dịch vụ khác	2.127.977.505	1.481.234.697
<b>Cộng</b>	<b>358.543.688.400</b>	<b>296.102.840.756</b>

## 5.21 Giá vốn hàng bán

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn hàng hóa	168.784.811.734	135.755.021.856
Giá vốn vận chuyển	26.951.348.122	21.780.661.535
Giá vốn cho thuê mặt bằng, quảng cáo, cung cấp hàng hóa, nhân tin	45.839.494	667.820.212
Giá vốn Hang Rỗng	308.971.617	485.166.778
Giá vốn dịch vụ giữ xe các loại	5.361.635.950	3.868.293.613
Giá vốn dịch vụ trò chơi trên nước	339.544.450	-
Giá vốn tổ chức Tour	7.633.554.674	6.233.300.680
Giá vốn dịch vụ khác	-	496.524.897
<b>Cộng</b>	<b>209.425.706.041</b>	<b>169.286.789.571</b>

## 5.22 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.545.016.679	10.520.220.361
Doanh thu hoạt động tài chính khác	64.454.879	55.786.505
<b>Cộng</b>	<b>11.609.471.558</b>	<b>10.576.006.866</b>

## 5.23 Chi phí tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền vay	7.777.778	3.947.778
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	1.265.495.840	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	811	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(2.655.785.335)	-
Các khoản ghi giảm chi phí tài chính	-	78.672.727
<b>Cộng</b>	<b>(1.382.510.906)</b>	<b>82.620.505</b>



**5.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>30.913.546.224</b>	<b>17.687.735.761</b>
Chi phí nhân viên quản lý	11.914.335.591	9.022.146.735
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.112.246.845	811.287.624
Chi phí mua bảo hiểm nhân thọ	2.690.012.281	736.047.258
Chi phí quản lý khác	15.196.951.507	5.789.602.798
Chi phí tham quan, nghỉ mát	-	864.735.000
Phụ cấp tiền công ngoài giờ	-	463.916.346
<b>b. Các khoản chi phí bán hàng</b>	<b>40.149.754.233</b>	<b>29.650.979.687</b>
Chi phí nhân viên bán hàng	22.528.368.110	15.127.063.399
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.991.957.926	1.354.348.510
Phụ cấp tiền công ngoài giờ	1.191.264.616	1.139.460.000
Chi phí dịch vụ môi trường rừng	1.566.766.663	1.351.810.390
Chi phí chăm sóc cây kiểng	1.100.533.636	1.153.892.726
Chi phí dịch vụ xe ô tô	-	178.680.365
Chi phí bằng tiền khác	11.770.863.282	9.345.724.297

**5.25 Thu nhập khác/ Chi phí khác**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	363.636
Các khoản khác	1.570.294.416	1.547.421.968
<b>Cộng</b>	<b>1.570.294.416</b>	<b>1.547.785.604</b>
<i>Chi phí khác</i>		
Chi phí thanh lý tài sản cố định	372.834.760	-
Các khoản khác	866.233.451	74.437.000
<b>Cộng</b>	<b>1.239.068.211</b>	<b>74.437.000</b>
<b>Thu nhập khác thuần</b>	<b>331.226.205</b>	<b>1.473.348.604</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MAU B 09 - DN/HN

## 5.26 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>1. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>91.377.890.571</b>	<b>86.674.416.612</b>
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>4.371.515.658</i>	<i>5.400.409.086</i>
<i>Điều chỉnh tăng do hợp nhất</i>	<i>2.898.652.889</i>	-
<i>Chênh lệch chi phí tiền ăn giữa ca</i>	<i>281.450.769</i>	-
<i>Chi phí phải trả</i>	-	<i>291.385.996</i>
<i>Chi phí diễn tập cứu nạn, cứu hộ</i>	<i>6.427.000</i>	-
<i>Chi phí khác không được trừ</i>	<i>1.184.985.000</i>	<i>339.369.000</i>
<i>Phần lợi nhuận/lỗ trong công ty liên kết</i>	-	<i>4.769.654.090</i>
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>-</i>	<i>4.745.788.116</i>
<i>Điều chỉnh tăng do hợp nhất</i>	<i>-</i>	<i>1.218.038.323</i>
<i>Chi phí phải trả</i>	<i>-</i>	<i>66.555.713</i>
<i>Doanh thu đã tính thuế năm trước</i>	<i>-</i>	<i>3.461.336.364</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>-</i>	<i>(142.284)</i>
<b>2. Thu nhập chịu thuế</b>	<b>95.749.406.229</b>	<b>87.329.037.582</b>
<b>3. Thu nhập tính thuế</b>	<b>95.749.406.229</b>	<b>87.329.037.582</b>
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
<b>Thuế TNDN hiện hành</b>	<b>19.149.881.246</b>	<b>17.465.807.516</b>

## 5.27 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	35.504.449.551	34.244.967.682
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	35.504.449.551	34.244.967.682
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	4.570.210	4.570.210
Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	2.670.659.961	4.320.765.137
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>7.184</b>	<b>6.548</b>

(\*) Theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán, số trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 được xác định theo số tạm trích của công ty và các công ty con là 2.830.040.955 đồng. Trong năm 2017, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty và các công ty con đã trích lập bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi với giá trị sau khi đã điều chỉnh phần các cổ đông không kiểm soát là 4.320.765.137 đồng. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số số liệu so sánh năm 2016 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

## 5.28 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.578.842.012	3.959.919.062
Chi phí nhân công	44.054.213.374	14.525.164.893
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.261.673.144	10.248.168.288
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.416.775.830	7.061.666.426
Chi phí khác bằng tiền	31.116.812.733	8.875.075.159
<b>Cộng</b>	<b>107.428.317.093</b>	<b>44.669.993.828</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MAU B 09 - DN/HN

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

A. Các giao dịch với nhân sự chủ chốt

<u>Bên liên quan</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	Tổng thu nhập Ban Giám đốc và Chủ tịch	2.874.011.312	2.611.766.833
	Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	1.239.633.333	964.900.000
	Các khoản thưởng	3.087.894.747	2.063.036.610
<b>Cộng</b>		<b>7.201.539.392</b>	<b>5.639.703.443</b>

B. Giao dịch với các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
<b>Giao dịch khác</b>				
Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh	Chủ sở hữu	Đã trả cổ tức	2.585.961.000	7.757.883.000
<b>Cộng</b>			<b>2.585.961.000</b>	<b>7.757.883.000</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 6.2 Báo cáo bộ phận

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Kinh doanh hàng hóa, Dịch vụ vận chuyển, Dịch vụ tại Khu du lịch, Dịch vụ quảng cáo, mặt bằng, tổ chức Tour du lịch và hoạt động khác còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Công ty.

## Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

	Hoạt động hàng hóa	Hoạt động vận chuyển	Hoạt động dịch vụ tại KDL	Hoạt động dịch vụ quảng cáo, mặt bằng	Hoạt động tổ chức Tour du lịch	Các hoạt động còn lại	Tổng
<b>TÀI SẢN</b>							
Tài sản cố định	6.028.319.101	104.691.705.978	6.857.879.642	-	-	-	117.577.904.721
Xây dựng cơ bản dở dang	-	7.977.135.226	-	-	-	-	7.977.135.226
Các khoản phải thu	2.331.296.483	8.562.966.209	495.466.017	267.859.198	-	-	11.657.587.907
Hàng tồn kho	10.826.015.134	4.098.066.487	-	-	-	-	14.924.081.621
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	-	-	-	191.872.315.709
<b>Tổng tài sản</b>	-	-	-	-	-	-	<b>344.009.025.184</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>							
Các khoản phải trả	4.123.288.518	14.604.833.406	1.308.532.312	5.380.476.519	-	-	25.417.130.755
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	513.664.000
<b>Tổng nợ phải trả</b>	-	-	-	-	-	-	<b>25.930.794.755</b>

## Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

	Hoạt động hàng hóa	Hoạt động vận chuyển	Hoạt động dịch vụ tại KDL	Hoạt động dịch vụ quảng cáo, mặt bằng	Hoạt động tổ chức Tour du lịch	Các hoạt động còn lại	Tổng
Tổng doanh thu	138.582.951.778	136.786.283.080	5.136.058.179	6.803.454.524	7.312.858.498	1.481.234.697	296.102.840.756
Chi phí bộ phận	157.949.299.685	43.687.200.044	5.176.008.192	1.757.404.161	7.404.466.477	733.746.965	216.708.125.524
Kết quả kinh doanh bộ phận	(19.366.347.907)	93.099.083.036	(39.950.013)	5.046.050.363	(91.607.979)	747.487.732	79.394.715.232
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	79.394.715.232
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư	-	-	-	-	-	-	10.576.006.866
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư liên kết	-	-	-	-	-	-	(4.769.654.090)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	1.473.348.604
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	-	-	-	86.674.416.612
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	(18.505.852.034)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>	-	-	-	-	-	-	<b>68.168.564.578</b>



6.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Hoạt động hàng hóa	Hoạt động vận chuyên	Hoạt động dịch vụ tại KDL	Hoạt động dịch vụ quảng cáo, mặt bằng	Hoạt động tổ chức Tour du lịch	Các hoạt động còn lại	Tổng
<b>TÀI SẢN</b>							
Tài sản cố định	5.587.445.557	97.035.209.581	6.356.337.229	-	-	-	108.978.992.367
Xây dựng cơ bản dở dang	-	60.678.587.748	-	-	-	-	60.678.587.748
Các khoản phải thu	2.546.397.330	9.353.042.159	541.180.991	292.573.661	-	-	12.733.194.141
Hàng tồn kho	9.569.636.906	3.622.478.614	-	-	-	-	13.192.115.520
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	-	-	-	177.158.376.028
<b>Tổng tài sản</b>							<b>372.741.265.804</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>							
Các khoản phải trả	3.142.699.390	11.131.552.118	997.340.759	4.100.906.400	-	-	19.372.498.667
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	7.250.444.298
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b>26.622.942.965</b>

Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	Hoạt động hàng hóa	Hoạt động vận chuyên	Hoạt động dịch vụ tại KDL	Hoạt động dịch vụ quảng cáo, mặt bằng	Hoạt động tổ chức Tour du lịch	Các hoạt động còn lại	Tổng
<b>DOANH THU</b>							
Tổng doanh thu	174.960.984.009	160.689.031.348	5.292.639.999	7.347.337.087	8.125.718.452	2.127.977.505	358.543.688.400
Chi phí bộ phận	202.787.416.997	58.180.286.014	7.038.744.475	1.473.749.860	9.212.738.734	413.559.512	279.106.495.592
Kết quả kinh doanh bộ phận	(27.826.432.988)	102.508.745.334	(1.746.104.476)	5.873.587.227	(1.087.020.282)	1.714.417.993	79.437.192.808
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	79.437.192.808
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư	-	-	-	-	-	-	11.609.471.558
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	331.226.205
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	-	-	-	91.377.890.571
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	(19.149.881.246)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>							<b>72.228.009.325</b>





**6.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	120.283.242.137	16.728.827.778
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.781.496.222	4.406.018.181
Đầu tư tài chính ngắn hạn	36.870.733.321	155.264.672.084
<b>Tổng</b>	<b>160.935.471.680</b>	<b>176.399.518.043</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	4.532.176.627	6.073.644.589
Chi phí phải trả	551.144.266	1.094.952.554
<b>Cộng</b>	<b>5.083.320.893</b>	<b>7.168.597.143</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.



**6.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)****Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đảo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đảo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại 31/12/2017</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	4.532.176.627	-	4.532.176.627
Chi phí phải trả	551.144.266	-	551.144.266
<b>Cộng</b>	<b>5.083.320.893</b>	<b>-</b>	<b>5.083.320.893</b>
<b>Tại 01/01/2017</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	6.073.644.589	-	6.073.644.589
Chi phí phải trả	1.094.952.554	-	1.094.952.554
<b>Cộng</b>	<b>7.168.597.143</b>	<b>-</b>	<b>7.168.597.143</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 6.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

## Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại 31/12/2017</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	120.283.242.137	-	120.283.242.137
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.881.496.222	900.000.000	3.781.496.222
Đầu tư tài chính ngắn hạn	36.870.733.321	-	36.870.733.321
<b>Cộng</b>	<b>160.035.471.680</b>	<b>900.000.000</b>	<b>160.935.471.680</b>
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại 01/01/2017</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.728.827.778	-	16.728.827.778
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.506.018.181	900.000.000	4.406.018.181
Đầu tư tài chính ngắn hạn	155.264.672.084	-	155.264.672.084
<b>Cộng</b>	<b>175.499.518.043</b>	<b>900.000.000</b>	<b>176.399.518.043</b>

## 6.4 Cam kết hoạt động

Cam kết thuê hoạt động được thể hiện ở các khoản thanh toán tiền thuê kho và thuê đất theo các hợp đồng như sau:

Hợp đồng thuê kho số 01/HĐTK ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Công ty TNHH Tân Ngọc Lực, thời hạn 5 năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 01/01/2019, đơn giá thuê đã bao gồm thuế GTGT là 25.000.000 đồng/tháng.

Hợp đồng thuê đất số 04/04/HĐTĐ với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thuê 949,1 m<sup>2</sup> đất để xây dựng Văn phòng, thời hạn thuê 50 năm từ ngày 27 tháng 3 năm 2006 đến hết ngày 27 tháng 3 năm 2056. Đơn giá thuê:

Từ ngày 27/03/2006 đến ngày 26/03/2011: 9.750 đồng/m<sup>2</sup>/năm

Từ ngày 27/03/2011 đến ngày 26/03/2016: 45.360 đồng/m<sup>2</sup>/năm

Từ sau ngày 26/03/2016: Đơn giá thuê được tính theo Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính Phủ và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010.

Hợp đồng thuê đất số 05/05/HĐ-TĐ.ĐC ngày 26 tháng 5 năm 2008 với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thuê 02 khu đất, thời hạn 50 năm bắt đầu từ ngày 15 tháng 06 năm 2007, cụ thể:

+ Diện tích đất 266.041,1 m<sup>2</sup> tại ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đơn giá thuê đất là 5.114 VND/m<sup>2</sup>/năm. Thời gian ổn định đơn giá từ ngày 15/6/2017 đến 15/6/2022.

+ Diện tích đất 19.093,8 m<sup>2</sup> tại ấp Phước Long 2, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong đó, đơn giá thuê đất 8.976 VND/m<sup>2</sup>/năm cho diện tích là 8.553,30 m<sup>2</sup>; đơn giá 6.732 VND/m<sup>2</sup>/năm cho diện tích 7.693,2 m<sup>2</sup> và đơn giá 3.927 VND/m<sup>2</sup>/năm cho diện tích 2.847,3 m<sup>2</sup>. Thời gian ổn định đơn giá từ ngày 15/6/2017 đến 15/6/2022.

Hợp đồng thuê đất số 01/05/HĐ-TĐ ngày 08 tháng 5 năm 2009 với Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thuê 13.242,4 m<sup>2</sup> đất tại xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh với thời hạn thuê là 50 năm từ ngày 31 tháng 03 năm 2009, đơn giá thuê là 8.925 VND/m<sup>2</sup>/năm;



6.5 Một số chỉ tiêu tài chính

**Các chỉ tiêu liên quan đến Bảng Cân đối kế toán:**

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>1</b>	<b>Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
1.1	Bố trí cơ cấu tài sản			
1.1.1	Tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản	%	<b>52,24%</b>	<b>58,73%</b>
	- Tổng tài sản ngắn hạn		194.722.412.354	202.026.658.283
	- Tổng tài sản		372.741.265.804	344.009.025.184
1.1.2	Tài sản dài hạn trên tổng tài sản	%	<b>47,76%</b>	<b>41,27%</b>
	- Tổng tài sản dài hạn		178.018.853.450	141.982.366.901
	- Tổng tài sản		372.741.265.804	344.009.025.184
1.2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
1.2.1	Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn	%	<b>7,14%</b>	<b>7,54%</b>
	- Tổng nợ phải trả		26.622.942.965	25.930.794.755
	- Tổng nguồn vốn		372.741.265.804	344.009.025.184
1.2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	<b>92,86%</b>	<b>92,46%</b>
	- Tổng vốn chủ sở hữu		346.118.322.839	318.078.230.429
	- Tổng nguồn vốn		372.741.265.804	344.009.025.184
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
2.1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	<b>14,00</b>	<b>13,27</b>
	- Tổng tài sản		372.741.265.804	344.009.025.184
	- Tổng nợ phải trả		26.622.942.965	25.930.794.755
2.2	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	<b>7,48</b>	<b>8,38</b>
	- Tổng tài sản ngắn hạn		194.722.412.354	202.026.658.283
	- Tổng nợ phải trả ngắn hạn		26.042.201.965	24.121.827.898
2.3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	<b>4,62</b>	<b>0,69</b>
	- Tiền và các khoản tương đương tiền		120.283.242.137	16.728.827.778
	- Tổng nợ phải trả ngắn hạn		26.042.201.965	24.121.827.898



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN/HN

## 6.5 Một số chỉ tiêu tài chính (Tiếp theo)

**Các chỉ tiêu liên quan đến Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh:**

Stt	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>3</b>	<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>3.1</b>	<b>Tỷ suất sinh lời trên doanh thu</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên Doanh thu	%	<b>24,58%</b>	<b>28,12%</b>
	+ Lợi nhuận trước thuế		91.377.890.571	86.674.416.612
	+ Tổng doanh thu		371.723.454.374	308.226.633.226
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu	%	<b>24,58%</b>	<b>28,12%</b>
	+ Lợi nhuận sau thuế		91.377.890.571	86.674.416.612
	+ Tổng doanh thu		371.723.454.374	308.226.633.226
<b>3.2</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân</b>			
<b>3.2.1</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân</b>	%	<b>25,50%</b>	<b>38,79%</b>
	- Lợi nhuận trước thuế		91.377.890.571	86.674.416.612
	- Tổng tài sản bình quân		358.375.145.494	223.420.019.263
	+ Tổng tài sản đầu kỳ		344.009.025.184	102.831.013.341
	+ Tổng tài sản cuối kỳ		372.741.265.804	344.009.025.184
<b>3.2.2</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân</b>	%	<b>25,50%</b>	<b>38,79%</b>
	- Lợi nhuận sau thuế		91.377.890.571	86.674.416.612
	- Tổng tài sản bình quân		358.375.145.494	223.420.019.263
	+ Tổng tài sản đầu kỳ		344.009.025.184	102.831.013.341
	+ Tổng tài sản cuối kỳ		372.741.265.804	344.009.025.184
<b>3.3</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu Bình quân</b>	%	<b>27,52%</b>	<b>42,41%</b>
	- Lợi nhuận sau thuế		91.377.890.571	86.674.416.612
	- Tổng vốn chủ sở hữu bình quân		332.098.276.634	204.385.021.125
	+ Tổng vốn chủ sở hữu đầu kỳ		318.078.230.429	90.691.811.821
	+ Tổng vốn chủ sở hữu cuối kỳ		346.118.322.839	318.078.230.429

## 6.6 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác.

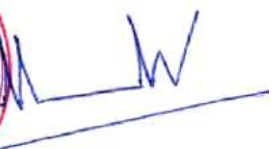
Tây Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Phượng

Trần Thị Hiền

Trần Anh Minh





***Chữ ký Người đại diện Pháp luật***

***Tây Ninh, ngày 10 tháng 04 năm 2018***

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**LÊ HỮU PHƯỚC**

